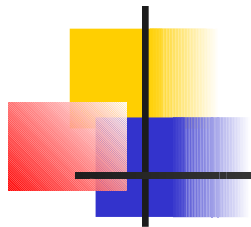


KẾ TOÁN CHI PHÍ



CHƯƠNG 3

KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT & TÍNH GIÁ THÀNH SP THEO CHI PHÍ THỰC TẾ

TS. TRẦN VĂN TÙNG

CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN CPSX & TÍNH Z SP THEO CP THỰC TẾ

4 Nội dung chính

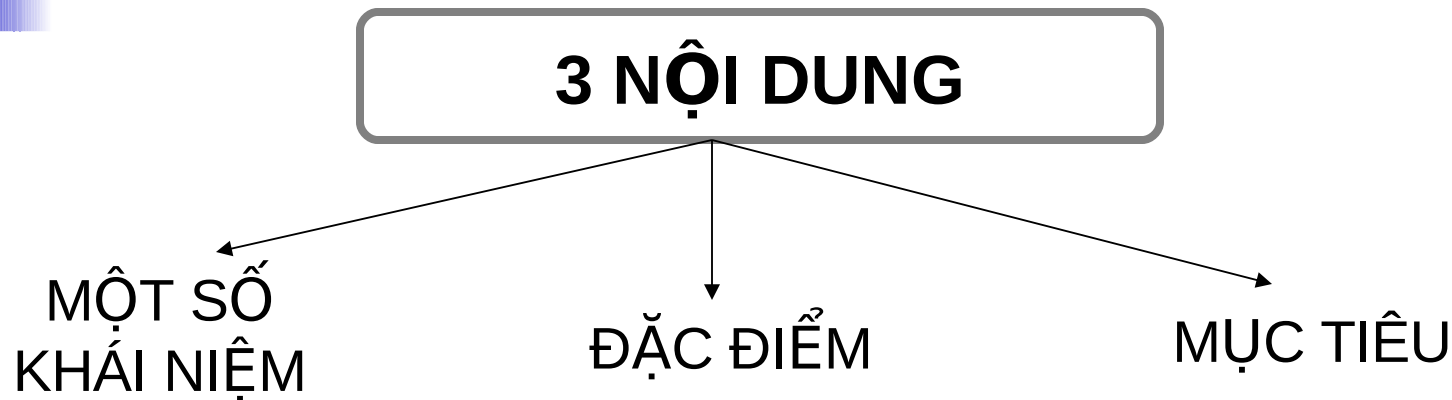
1. Mục tiêu
tính
Z SP

2. Đối tượng
tập hợp
CPSX,
đối tượng Z
Kỳ tính Z

3. Kế toán
CPSX
& tính Z
SP chính

4. Kế toán
CPSX
& tính Z
SP phụ
trợ

1. MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC TÍNH Z SP



1. MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC TÍNH Z SP



MỘT SỐ KHÁI NIỆM

- (1) CPSX thực tế: là CP chế tạo SP thực tế phát sinh.
- (2) Z thực tế: là CP sx thực tế tính cho 1 khối lượng, đơn vị SP.

1. MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC TÍNH Z SP



MỘT SỐ KHÁI NIỆM

- (3) Kế toán CPSX: là tiến hành phân loại, phản ánh CPSX phát sinh trong kỳ vào từng đối tượng chịu CP liên quan.
- (4) Tính Z SP: là phân bổ, tổng hợp CPSX đã phản ánh ở các đối tượng chịu CP cho khối lượng SP hoàn thành.

1. MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC TÍNH Z SP



ĐẶC ĐIỂM

- (1) Kế toán tập hợp CPSX là CPSX thực tế phát sinh.
- (2) Kế toán tổng hợp CPSX căn cứ vào CPSX thực tế phát sinh đã tập hợp.
- (3) Z SP bao gồm CPSX thực tế.

1. MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC TÍNH Z SP



MỤC TIÊU

Kế toán CPSX & tính Z SP theo chi phí thực tế có mục tiêu cung cấp thông tin CP để:

- (1) Lập BCTC.
- (2) Hoạch định, kiểm soát CP & ra quyết định KD.
- (3) Nghiên cứu cải tiến SX nhằm tiết kiệm CP.

1. MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC TÍNH Z SP



3 NỘI DUNG

MỘT SỐ
KHÁI NIỆM

ĐỐI TƯỢNG

KỲ TÍNH
Z

2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z

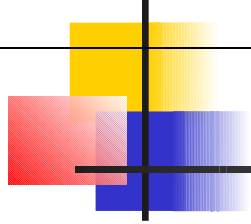


MỘT SỐ KHÁI NIỆM

(1) Đối tượng tập hợp CPSX là phạm vi, giới hạn để tập hợp CP:

- + Nơi phát sinh – PX SX, giai đoạn công nghệ SX.
- + Đối tượng chịu CP: SP, nhóm SP, đơn đặt hàng.

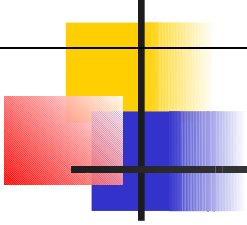
2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỶ TÍNH Z



MỘT SỐ KHÁI NIỆM

- (2) Đối tượng tính Z : là bán thành phẩm, thành phẩm, lao vụ, dịch vụ.
- (3) Kỳ tính Z : là thời kỳ cần tính Z – tháng, quý, năm,...

2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z

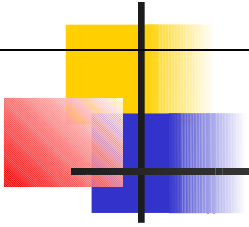


ĐỐI TƯỢNG

Căn cứ xác định đối tượng tập hợp CPSX & đối tượng tính Z:

- + Quy trình công nghệ - đơn giản, phức tạp.
- + Loại hình SX- đơn đặt hàng, hàng loạt.
- + Yêu cầu, trình độ quản lý.

2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z



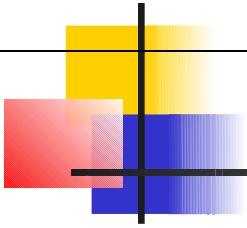
ĐỐI TƯỢNG

Cách xác định:

(1) Đối với SX đơn giản:

- + Đối tượng tập hợp CPSX: SP, nhóm SP, phân xưởng.
- + Đối tượng tính Z: Thành phẩm.

2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z



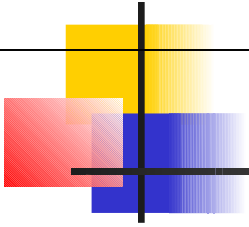
ĐỐI TƯỢNG

Cách xác định:

(2) Đối với SX phức tạp:

- + Đối tượng tập hợp CPSX: chi tiết SP, SP, phân xưởng.
- + Đối tượng tính Z: Bán thành phẩm, thành phẩm.

2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z



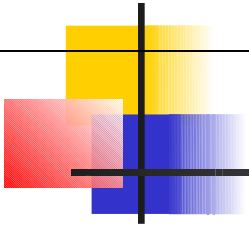
ĐỐI TƯỢNG

Cách xác định:

(3) Đối với SX theo đơn đặt hàng:

- + Đối tượng tập hợp CPSX: từng đơn đặt hàng, phân xưởng.
- + Đối tượng tính Z: thành phẩm.

2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z



ĐỐI TƯỢNG

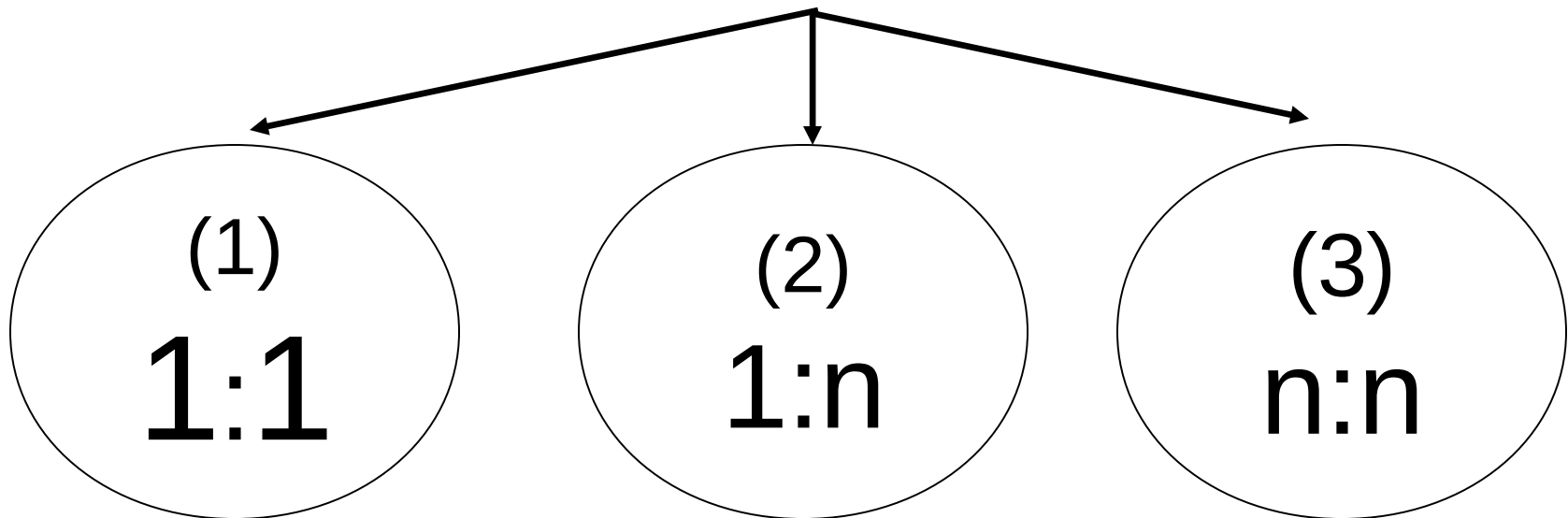
Cách xác định:

(4) Đối với SX hàng loạt:

- + Đối tượng tập hợp CPSX: SP, nhóm (chi tiết) SP, phân xưởng.
- + Đối tượng tính Z: Bán thành phẩm, thành phẩm.

2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z

QUAN HỆ GIỮA ĐỐI TƯỢNG
TẬP HỢP CPSX & ĐỐI TƯỢNG
TÍNH Z



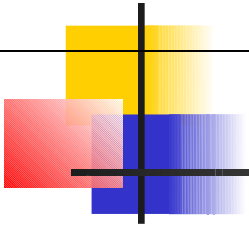
2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z



QUAN HỆ GIỮA ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX & ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z

- (1) Đối tượng tập hợp CP tương ứng với đối tượng tính Z – qui trình SX giản đơn, theo đơn đặt hàng.
- (2) Một đối tượng tập hợp CP tương ứng với nhiều đối tượng tính Z – qui trình SX cùng lúc nhiều loại SP.
- (3) Nhiều đối tượng tập hợp CP tương ứng với nhiều đối tượng tính Z – quy trình SX nhiều giai đoạn.

2. ĐỐI TƯỢNG TẬP HỢP CPSX; ĐỐI TƯỢNG TÍNH Z & KỲ TÍNH Z



KỲ TÍNH Z

(1) Căn cứ :

- + Đặc điểm SX – chu kỳ SX, sx theo đơn đặt hàng hay hàng loạt.
- + Yêu cầu quản lý.

(2) Kỳ tính Z là tháng, quý, năm hay khi hoàn thành đơn đặt hàng.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.1. Đặc điểm SX công nghiệp:

- SX công nghiệp là 1 ngành SX ra các SP vật chất.
- SX thường ổn định, do có những quy trình công nghệ SX, cơ cấu tổ chức SX tương đối ổn định, SX thường tập trung ở một địa điểm theo từng phân xưởng.
- SX các SP theo chức năng, đồng thời còn có các hđộng pvụ cung cấp SP, dịch vụ cho hđộng SX chính.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.2. Quy trình kế toán tập hợp CPSX & tính ZSP theo chi phí thực tế:

- (1) Xác định đối tượng tập hợp CPSX, đối tượng tính Z, kỳ tính Z & kết cấu Z SP thích hợp với từng loại quy trình SX.
- (2) Tập hợp CPSX theo từng đối tượng tập hợp CP.
- (3) Tổng hợp CPSX đã tập hợp theo từng đối tượng tính Z.
- (4) Tính tổng Z, Z đơn vị SP.
 - + Đánh giá SPDD cuối kỳ.
 - + Xác định tổng Z, Z đơn vị SP.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.3. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NVL trực tiếp:

3.3.1. Khái niệm:

- CP NVL TT là giá trị NVL chính, VL phụ, bán thành phẩm mua ngoài, nhiên liệu,... sử dụng trực tiếp để SX SP.
- NVL TT sử dụng SX từng loại SP, thì tập hợp CP theo từng loại SP.
- NVL TT sử dụng SX nhiều loại SP, thì tập hợp chung và trước khi tổng hợp CP để tính Z, phải phân bổ cho từng đối tượng tính Z.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.3. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NVL trực tiếp:

3.3.1. Khái niệm:

- Cách phân bổ:

$$C_i = \frac{C}{\sum T_i} \times T_i$$

C_i : CP NVL TT pbổ cho SP i

C : Tổng CP NVL TT đã tập hợp.


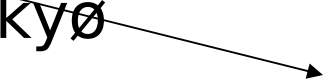
T_i : Tiêu thức phân bổ CP cho SP i

- Tiêu thức phân bổ: CP NVL TT định mức, khối lượng SP.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.3. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NVL trực tiếp:

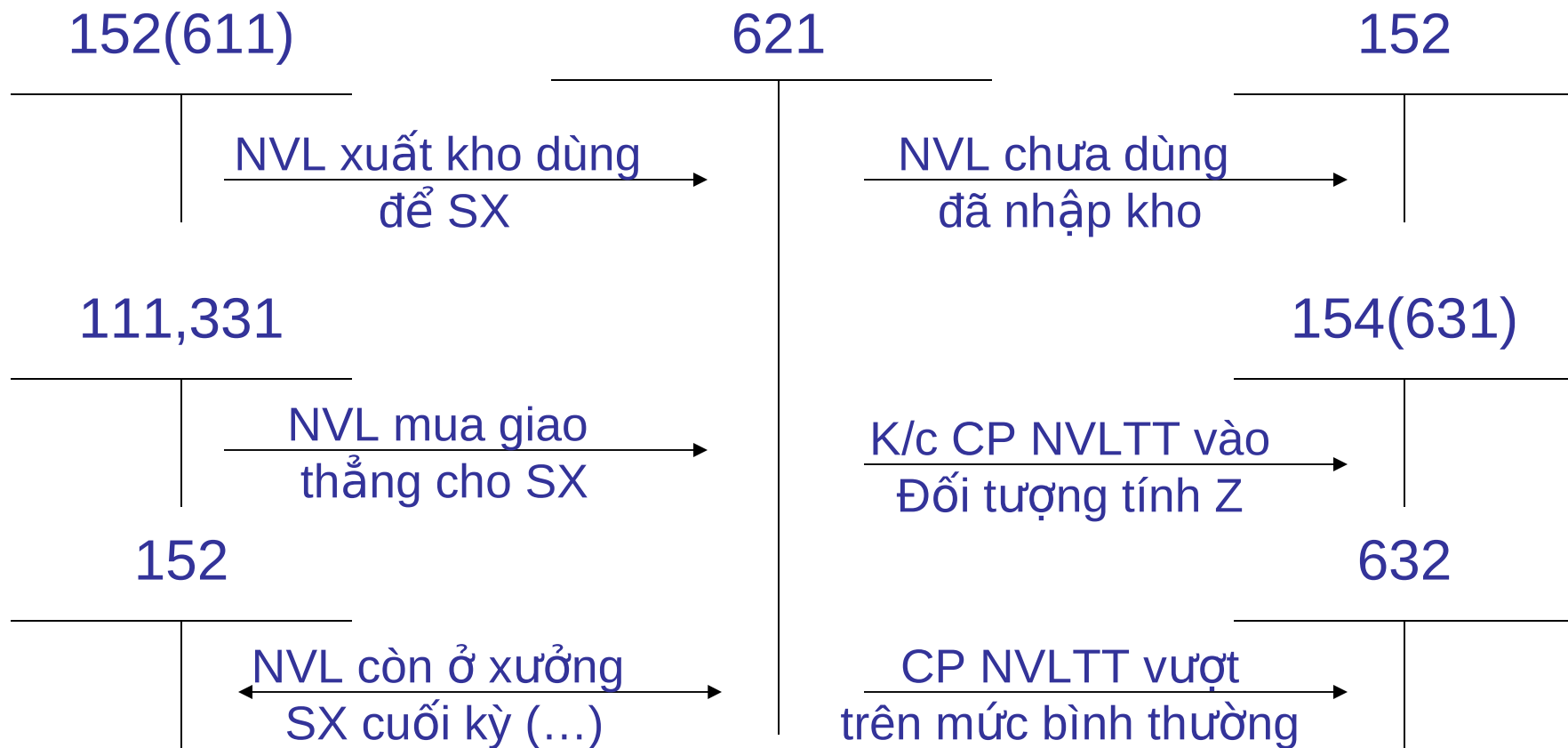
3.3.2. Tài khoản sử dụng: TK621

Be ân nôi	Be ân còu
<p>∅</p> <p>- Soá P.sinh taêng trong kyø</p> <p>∅</p> 	<p>- Soá P. sinh giaûm trong kyø</p> 
<p>- Loaiï taøi khoaûn naøy khoâng còu soá ðõ cuoái kyø</p> <p>- TK ðược mở chi tiết theo từng đối tượng tập hợp chi phí.</p>	

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.3. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NVL trực tiếp:

3.3.B. Sơ đồ kế toán



3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.3. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NVL trực tiếp:

3.3.3. Sơ đồ kế toán

- Sử dụng TK152, 154 khi kế toán HTK theo pp kê khai thường xuyên.
- Sử dụng TK611, 631 khi kế toán HTK theo pp kiểm kê định kỳ.
- NVL chưa sử dụng còn ở xưởng SX cuối kỳ, để sau sử dụng tiếp, cuối kỳ này kế toán ghi:

N621/C152 (số âm)

Đầu kỳ sau ghi:

N621/C152 (số dương).

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.4. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NC trực tiếp:

3.4.1. Khái niệm

- CP NC TT là tiền lương, phụ cấp, các khoản phải trả cho công nhân trực tiếp SX & các khoản trích BHXH, BHYT & KPCĐ.
- CP NC TT của riêng từng loại SP thì tập hợp theo từng SP.
- CP NC TT của nhiều loại SP thì tập hợp chung và trước khi tổng hợp CP để tính Z, phải phân bổ cho từng đối tượng tính Z.
- Cách phân bổ giống như phân bổ NVL TT.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.4. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NC trực tiếp:

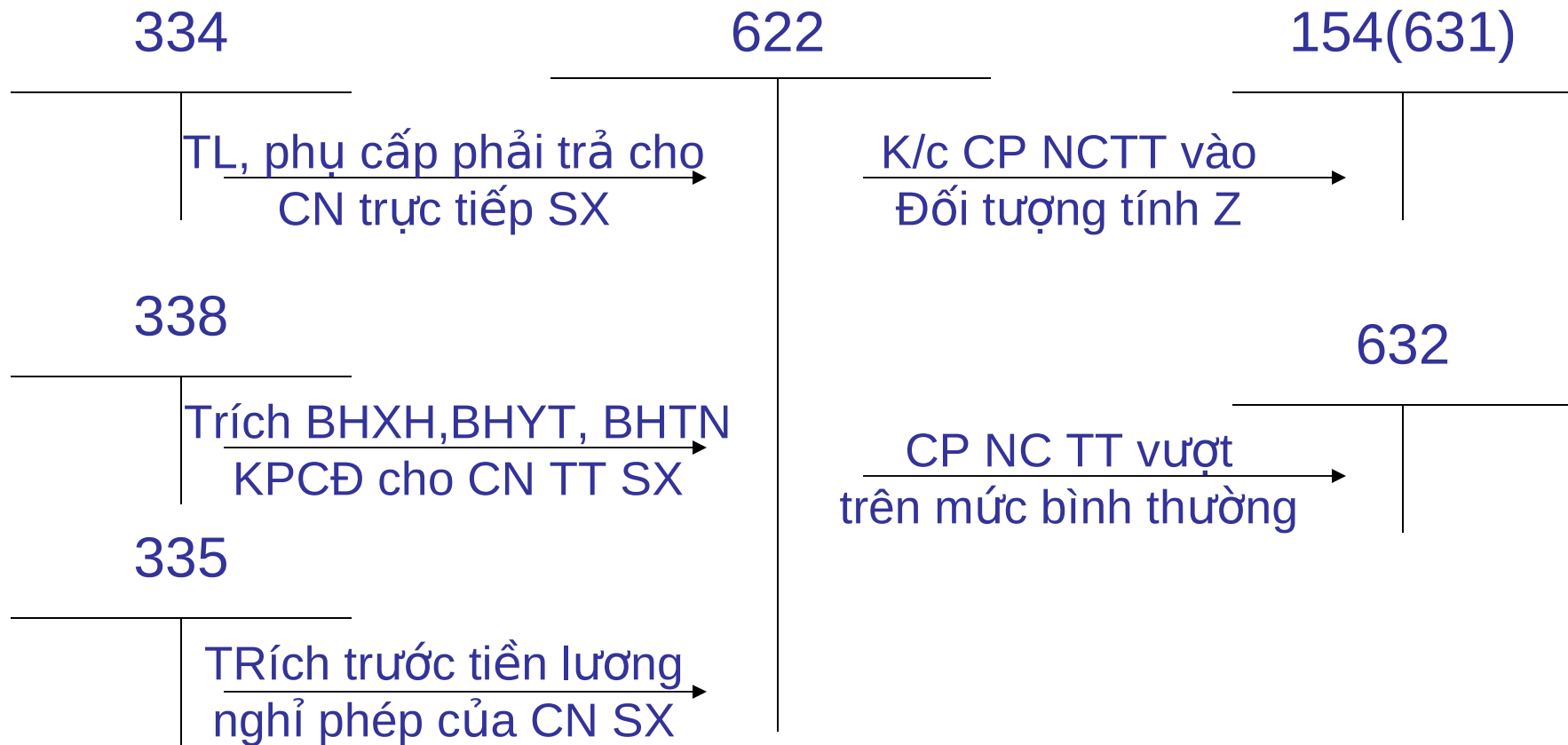
3.4.2. Tài khoản sử dụng: TK 622

Beân nôi	Beân còu
∅ - Soá P.sinh taêng trong kyø ∅	- Soá P. sinh giaûm trong kyø
- Loaiï taøi khoaûn naøy khoâng còu soá dõ cuoái kyø - TK ðược mở chi tiết theo từng đối tượng tập hợp chi phí.	

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.4. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NC trực tiếp:

3.4.3. Sơ đồ kế toán



3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.4. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NC trực tiếp:

3.4.3. Sơ đồ kế toán

- Sử dụng TK154 khi kế toán HTK theo pp kê khai thường xuyên.
- Sử dụng TK631 khi kế toán HTK theo pp kiểm kê định kỳ.
- TK335 p/ánh chi phí phải trả (CP trích trước): CP chưa phát sinh, nhưng sẽ phát sinh và tính trước vào CPSX, để khi CP phát sinh sẽ không gây đột biến giá thành.
Gồm có:

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



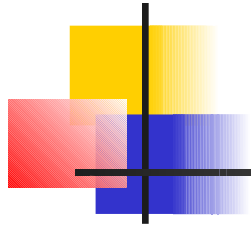
3.4. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NC trực tiếp:

3.4.3. Sơ đồ kế toán

- TK335 (tt):

- + Tiền lương nghỉ phép dự tính của CN SX.
- + CP s/chữa lớn TSCĐ dự tính.
- + CP trong thời gian ngừng SX theo mùa, vụ dự tính.
- + CP bảo hành SP dự tính,....

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.4. Kế toán tập hợp & phân bổ CP NC trực tiếp:

3.4.3. Sơ đồ kế toán

- Kế toán như sau:

+ Tính trước CP dự tính vào CP SXKD:

N622

N627, 641, 642

C335

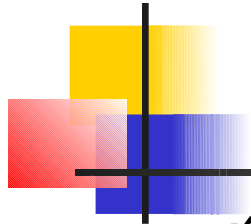
+ CP dự tính vào CPSX khi thực tế phát sinh:

N335

C334

C214, 111, 153,...

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SX:

3.5.1. Khái niệm

- CP SX là CP quản lý và phục vụ SX- tiền lương NV quản lý, giá trị VL trực tiếp, CCDC, khấu hao máy móc nhà xưởng, tiền sửa máy,...
- CP SX tập hợp theo từng phân xưởng, từng bộ phận SX.
- Trước khi tính Z, phải phân bổ CP SX cho từng đối tượng tính Z.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.1. Khái niệm

◆ Phân bổ biến phí SXC:

+ Phân bổ cho từng loại SP:

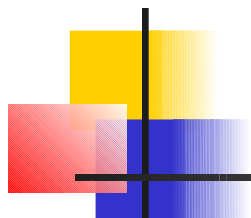
B_i : biến phí SXC phân bổ cho SP i

B : Tổng biến phí SXC đã tập hợp

T_i : Tiêu thức phân bổ (số giờ máy SX, khối lượng SP, ...).

$$B_i = \frac{B}{\sum T_i} \times T_i$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.1. Khái niệm

◆ Phân bổ biến phí SXC:

+ Biến phí SXC tính cho mỗi thành phẩm – tính Z đơn vị SP:

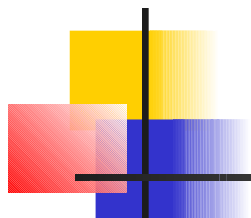
B_{1i} : Biến phí SXC tính cho mỗi SP i

B_i : Tổng biến phí SXC pbổ cho SP i

St : Tổng SP sx thực tế.

$$B_{1i} = \frac{B_i}{St}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.1. Khái niệm

◆ Phân bổ định phí SXC:

+ Phân bổ cho từng loại SP

$$\text{Đ}_i = \frac{\text{Đ}}{\sum T_i} \times T_i$$

Đ_i : định phí SXC tính cho SP i

Đ : Tổng định phí SXC

T_i : Tiêu thức phân bổ (số giờ máy SX, KL SP).

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.1. Khái niệm

◆ Phân bổ định phí SXC:

+ Trường hợp mức SX thực tế \geq công suất bình thường:

✓ Định phí SXC tính vào Z: toàn bộ định phí SXC phân bổ.

✓ Định phí SXC tính cho mỗi thành phẩm i : căn cứ vào công suất SX thực tế để xác định.

$$\text{Đ}_{1i} = \frac{\text{Đ}_i}{S_t}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.1. Khái niệm

◆ Phân bổ định phí SXC:

+ Trường hợp mức SX thực tế < công suất bình thường:

✓ Định phí SXC tính vào Z: căn cứ vào công suất SX bình thường để xác định.

$$\text{Đ}_i = \frac{\text{Đ}_i}{S_b} \cdot St$$

Đ_{iz} : ĐF SXC tính vào ZSP i
 Đ_i : Tổng ĐF SXC pbổ cho SP i
 S_b : Tổng SP i sx theo csuất bình thường
 St : Tổng SP i sx thực tế.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.1. Khái niệm

◆ Phân bổ định phí SXC:

+ Trường hợp mức SX thực tế < công suất bình thường:

✓ Định phí SXC tính cho mỗi SP i : căn cứ vào công suất SX thực tế.

$$\text{Đ}_{1i} = \frac{\text{Đ}_{iz}}{St}$$

Đ_{iz} : ĐF SXC tình vào ZSP i

Đ_{1i} : ĐF SXC tính cho mỗi SP i

St : Tổng SP i sx thực tế.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.1. Khái niệm

◆ Phân bổ định phí SXC:

+ Trường hợp mức SX thực tế < công suất bình thường:

✓ Khoản chênh lệch giữa định phí SXC phân bổ & định phí SXC tính trong Z SP i sẽ tính vào GVHB trong kỳ.

$$\text{Đ}_{iv} = \text{Đ}_i - \text{Đ}_{iz}$$

Đ_{iv} : ĐF SXC của ZSP i tính vào giá vốn

Đ_i : ĐF SXC được pbổ cho SP i

Đ_{iz} : Định phí SXC tính vào Z SP i.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

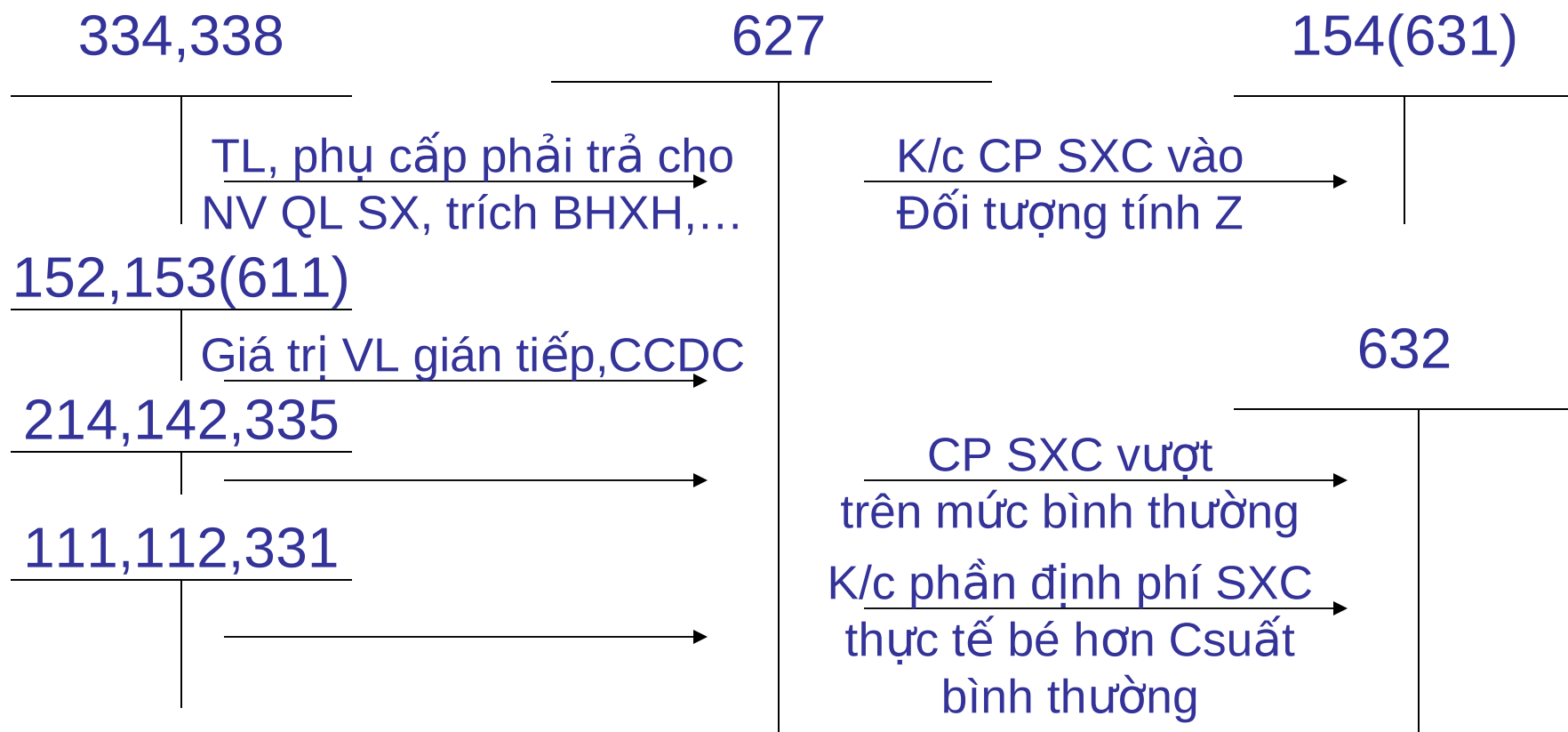
3.5.2. Tài khoản sử dụng: TK 627

Beân nôi	Beân còu
<p>∅</p> <p>- Soá P.sinh taêng trong kyø</p> <p>∅</p>	<p>- Soá P. sinh giaûm trong kyø</p>
<p>- Loaiïi taøi khoaùn naøy khoâng còu soá dõ cuoái kyø</p> <p>- TK ñuợc mở chi tiết theo từng đối tượng tập hợp chi phí.</p>	

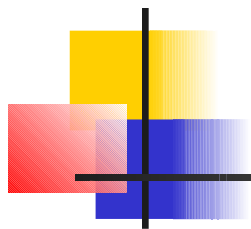
3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.3. Sơ đồ kế toán:



3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

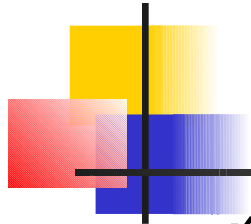


3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.3. Sơ đồ kế toán:

- Sử dụng TK152, 153, 154 khi kế toán HTK theo pp kê khai thường xuyên.
- Sử dụng TK611, 631 khi kế toán HTK theo pp kiểm kê định kỳ.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

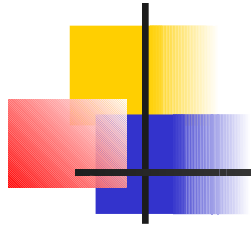


3.5. Kế toán tập hợp & phân bổ CP SXC:

3.5.3. Sơ đồ kế toán:

- TK142 p/ánh CP đã psinh, nhưng sẽ pbổ dần vào CPSX, vì có liên quan đến SXKD trong nhiều kỳ, gồm:
 - + Trả trước tiền thuê nhà, dvụ,... sử dụng nhiều kỳ.
 - + CP mua bảo hiểm trả 1 lần trong năm.
 - + Giá trị CCDC ph/bổ 2 lần, ph/bổ nhiều lần.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

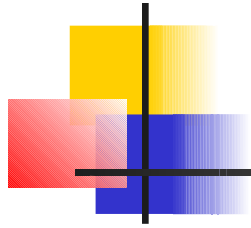


3.6. Kế toán CP thiệt hại trong SX:

3.6.1. CPSX & sửa chữa SP hỏng:

- SP hỏng s/chữa được: là SP bị hỏng, nhưng về kỹ thuật có thể s/chữa được và khi s/chữa phải có lợi về kinh tế.
- SP hỏng không s/chữa được: là SP bị hỏng, nhưng về mặt kỹ thuật không thể sửa được, hoặc s/chữa được nhưng không có lợi về kinh tế.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.6. Kế toán CP thiệt hại trong SX:

3.6.1. CPSX & sửa chữa SP hỏng:

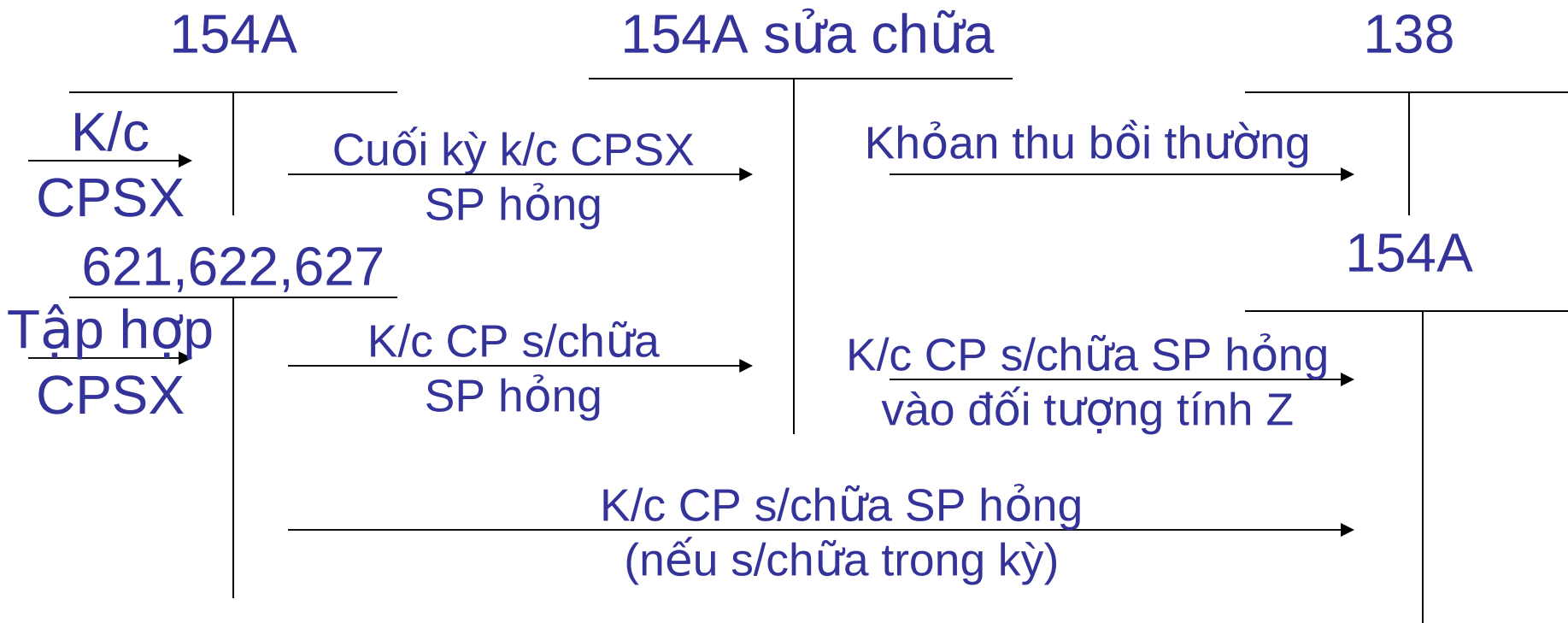
- SP hỏng trong định mức: là 1 tỷ lệ SP hỏng nhất định được chấp nhận, do không thể tránh khỏi trong quá trình SX.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.6. Kế toán CP thiệt hại trong SX:

3.6.1. CPSX & sửa chữa SP hỏng:

+ Kế toán SP hỏng có thể s/chữa:

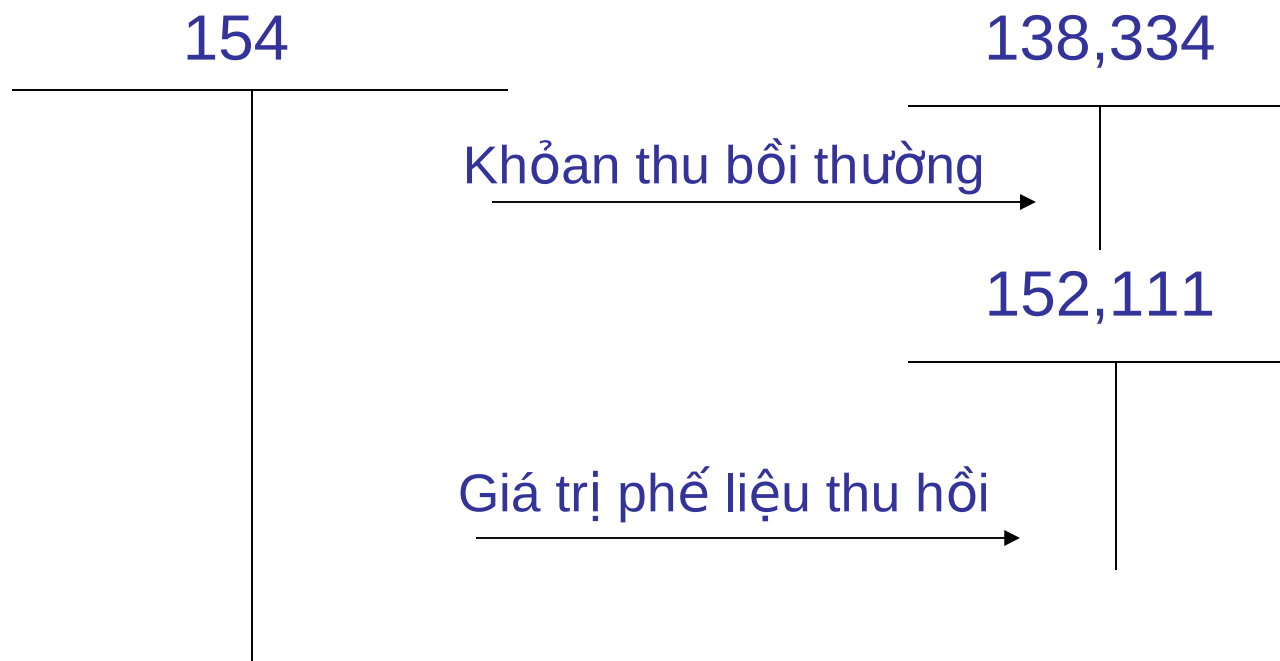


3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

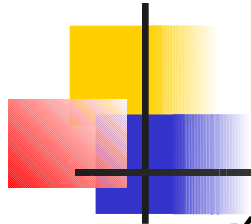
3.6. Kế toán CP thiệt hại trong SX:

3.6.1. CPSX & sửa chữa SP hỏng:

+ Kế toán SP hỏng không thể s/chữa:



3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.6. Kế toán CP thiệt hại trong SX:

3.6.1. CPSX & sửa chữa SP hỏng:

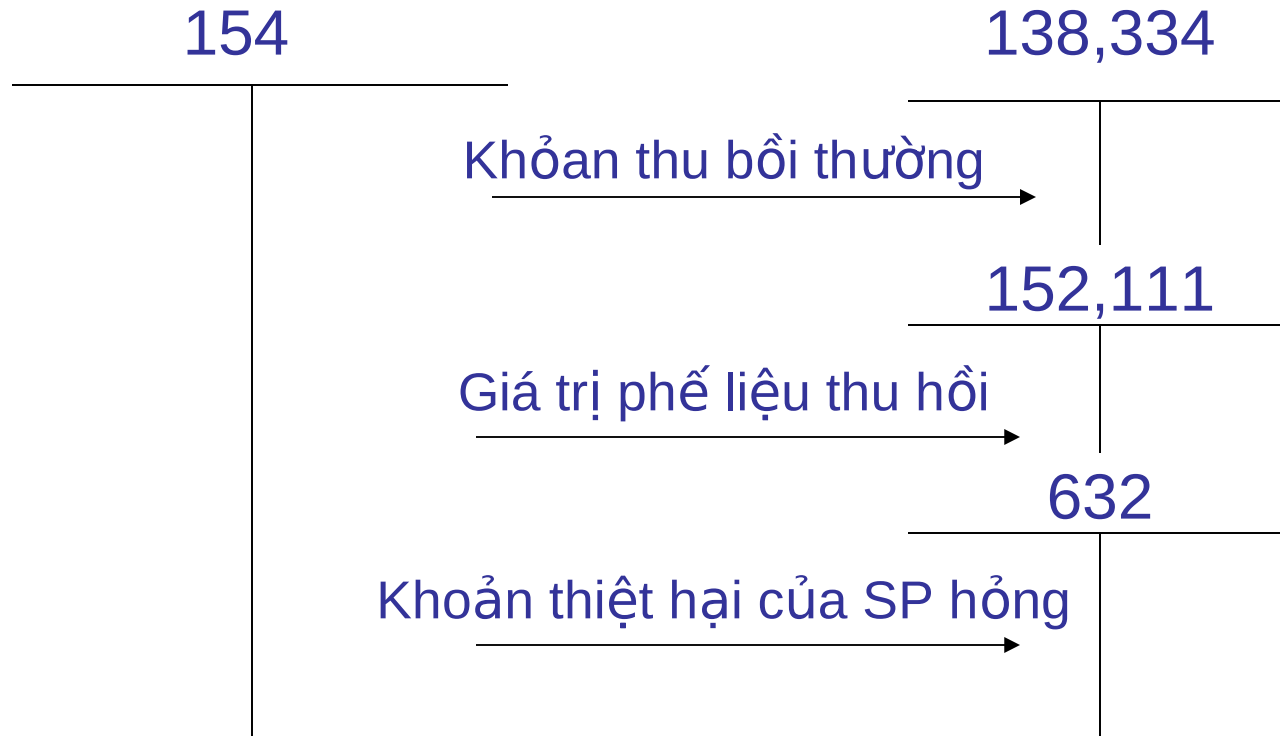
- SP hỏng ngoài định mức: là các SP hỏng khi có điều kiện bất thường, ngoài tỷ lệ SP hỏng nhất định được chấp nhận, do nguyên liệu kém chất lượng, máy móc hư, chủ quan của công nhân.
- + Kế toán phản ánh tương tự như trên, nhưng khoản thiệt hại (sau khi trừ các khoản thu bồi thường) tính vào GVHB.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.6. Kế toán CP thiệt hại trong SX:

3.6.1. CPSX & sửa chữa SP hỏng:

- SP hỏng ngoài định mức:



3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.6. Kế toán CP thiệt hại trong SX:

3.6.2. CP trong thời gian ngừng SX:

- Chi phí thiệt hại do ngừng SX trong 1 thời gian vì các nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan

+ Trong kế hoạch:

152,334,111,...

CP thực tế phát sinh
khi ngừng SX

335

Trích trước CP
ngừng SX

627,642

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.6. Kế toán CP thiệt hại trong SX:

3.6.2. CP trong thời gian ngừng SX:

+ Ngoài kế hoạch:

152,334,111

CP thực tế phát sinh
khi ngừng SX

142

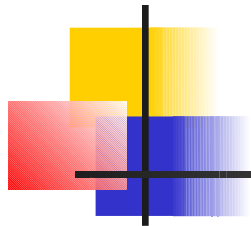
Khóan thu bồi thường

138

632

K/c CP thiệt hại
do ngừng SX

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.7. SPDD và đánh giá chi phí SXDD:

3.7.1 Sản phẩm dở dang là gì?

Sản phẩm dở dang (SPDD) là sản phẩm chưa hoàn thành, là sản phẩm còn đang dang dở trên dây chuyền sản xuất hay ở các phân xưởng sản xuất.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.7. SPDD và đánh giá chi phí SXDD:

3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD?

Đánh giá SPDD là tìm chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ, việc đánh giá được thực hiện dựa trên cơ sở số lượng SPDD cuối kỳ, bằng các phương pháp kế toán nhằm tính toán một cách tương đối chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ ứng với số lượng SPDD cuối kỳ.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



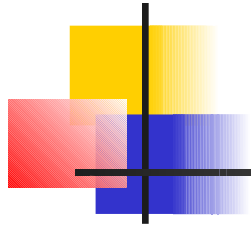
3.7. SPDD và đánh giá chi phí SXDD:

3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD?

Công thức chung:

$$\text{CPSXDDCK} = \frac{\text{CPSXDDĐK} + \text{CPSX PS trong kỳ}}{\text{SPDDCK} \times \text{SL} + \text{SL SPHT trong kỳ} + \text{SL SPDDCK}}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



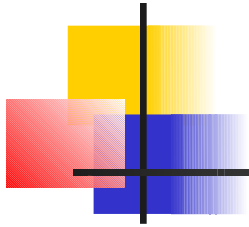
3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(1) PP đánh giá theo CP NVL chính hoặc CP NVLTT:

◆ Đánh giá SPDD theo CP NVL chính thực tế sử dụng:

- Phương pháp này phù hợp với những doanh nghiệp mà chi phí nguyên vật liệu chính chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, thông thường là $> 70\%$.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(1) PP đánh giá theo CP NVL chính hoặc CP NVLTT:

◆ Đánh giá SPDD theo CP NVL chính thực tế sử dụng:

- Sản phẩm dở dang chỉ tính phần chi phí nguyên vật liệu chính, các chi phí khác được tính hết cho sản phẩm hoàn thành. Nguyên vật liệu chính được xuất dùng toàn bộ ngay từ đầu quá trình sản xuất và mức tiêu hao về nguyên vật liệu chính tính cho sản phẩm hoàn thành và sản phẩm dở dang là như nhau.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

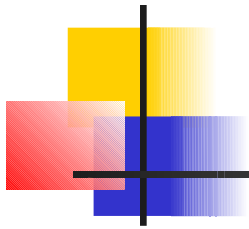
3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(1) PP đánh giá theo CP NVL chính hoặc CP NVLTT:

◆ Đánh giá SPDD theo CP NVL chính thực tế sử dụng:

$$\begin{array}{l} \text{CPSX} \\ \text{dở} \\ \text{dang} \\ \text{cuối} \\ \text{kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{CPSX dở} \\ \text{dang} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{CP NVL chính} \\ \text{thực tế} \\ \text{sử dụng trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng SP} \\ \text{hoàn thành trong} \\ \text{kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng SP} \\ \text{dở dang} \\ \text{cuối kỳ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Số} \\ \text{lượng} \\ \text{SP dở} \\ \text{dang} \\ \text{cuối kỳ} \end{array}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

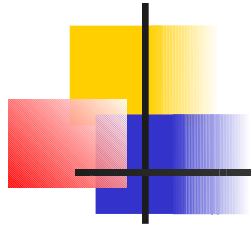
(1) PP đánh giá theo CP NVL chính hoặc CP NVLTT:

◆ Đánh giá SPDD theo CP NVL chính thực tế sử dụng:

Ví dụ:

- CPSX DD đầu tháng : 500.000
- CPSX psinh trong trong tháng 8.000.000. Trong đó,CP NVL chính chiếm 6.000.000
- SP hoàn thành trong tháng: 800SP, SPDD cuối tháng 200 SP.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



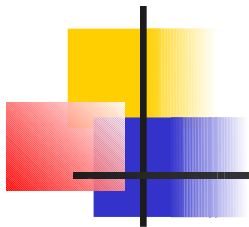
3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(1) PP đánh giá theo CP NVL chính hoặc CP NVLTT:

◆ Đánh giá SPDD theo CP NVL TT:

Phương pháp này được vận dụng khi chi phí NVL trực tiếp chiếm tỷ trọng lớn trong cấu thành giá thành sản phẩm; các loại vật liệu xuất sử dụng chiếm đại bộ phận ngay từ giai đoạn đầu của quá trình sản xuất. Cách thức tính toán cũng tương tự như khi đánh giá theo chi phí NVL chính nhưng thay vào đó là chi phí NVL trực tiếp.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(2) PP ước lượng SP hoàn thành tương đương:

◆ Đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương với mức độ hthành thực tế & gắn liền với tất cả các khoản mục cấu thành Z SP:

- *Trong chi phí sản xuất dở dang bao gồm đầy đủ các khoản mục chi phí; từng khoản mục được xác định trên cơ sở quy đổi sản phẩm dở dang thành sản phẩm hoàn thành theo mức độ hoàn thành thực tế.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(2) PP ước lượng SP hoàn thành tương đương:

◆ Đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương với mức độ hthành thực tế & gắn liền với tất cả các khoản mục cấu thành Z SP:

$$\begin{array}{r} \text{CPSX} \\ \text{dở} \\ \text{dang} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{r} \text{CPSX DD} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{CP sản xuất phát} \\ \text{sinh trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{r} \text{Số lượng SP hoàn} \\ \text{thành trong kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Số lượng SP dở} \\ \text{dang cuối kỳ quy đổi} \\ \text{thành SP hoàn thành} \end{array}} \times \begin{array}{r} \text{Số lượng} \\ \text{SP DD cuối} \\ \text{kỳ quy đổi} \\ \text{thành SP} \\ \text{hoàn thành} \end{array}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(2) PP ước lượng SP hoàn thành tương đương:

■ Ví dụ 1 :

Chi phí sản xuất dở dang đầu tháng là 500.000, trong đó :

+ Chi phí NVL trực tiếp : 206.000

+ Chi phí NC trực tiếp : 100.000

+ Chi phí sản xuất chung : 194.000

- Chi phí sản xuất phát sinh trong tháng là 8.000.000, trong đó :

+ Chi phí NVL trực tiếp : 3.190.000

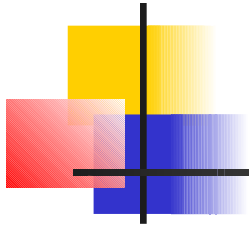
+ Chi phí NC trực tiếp : 2.100.000

+ Chi phí sản xuất chung : 2.710.000

- Sản phẩm hoàn thành trong tháng : 800 SP; sản phẩm dở dang cuối tháng :
200 SP có mức độ hoàn thành chi phí NVLTT là 50%; CP NCTT 40%; CP SXC 25%

■ Hỏi: Chi phí sản xuất dở dang cuối tháng?

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(2) PP ước lượng SP hoàn thành tương đương:

- ◆ Đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương nhưng chỉ tính đối với CP khác không phải là CP NVL chính (hoặc CP NVL TT): *CP NVL chính (hoặc chi phí NVL TT) được xác định có mức tiêu hao cho đơn vị SPDD và SP hoàn thành là như nhau (do đưa vào sử dụng ngay trong giai đoạn đầu của quá trình sx).*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

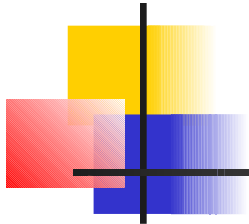
(2) PP ước lượng SP hoàn thành tương đương:

Ví dụ 2: Lấy lại đề bài ví dụ 1 và cho biết:

- *SPDD cuối kỳ có tỷ lệ hoàn thành 40%.*
- *Cho biết NVL trực tiếp được đưa vào 1 lần ngay từ đầu quy trình sản xuất.*

Yêu cầu: Xác định CPSXDD cuối kỳ?

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

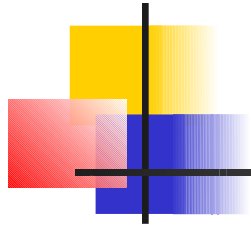


3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(3) PP đánh giá SPDD theo 50% CP chế biến:

- *Chi phí NVL chính (hoặc chi phí NVL trực tiếp) tính cho đơn vị sản phẩm hoàn thành và sản phẩm dở dang là như nhau, các chi phí khác còn gọi chung là chi phí chế biến tính cho sản phẩm dở dang theo mức độ hoàn thành 50%.*
- *Ví dụ: Lấy lại số liệu của ví dụ 1 và hãy xác định CPSXDD cuối kỳ theo phương pháp đánh giá 50% chi phí chế biến.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

(4) PP đánh giá SPDD theo CP định mức hoặc CP kế hoạch:

- Sản phẩm làm dở được đánh giá dựa vào định mức chi phí (hoặc chi phí kế hoạch) theo từng khoản mục chi phí và tỷ lệ hoàn thành của sản phẩm.

$$\text{CPSX DD cuối kỳ} = \sum \text{số lượng SP DD cuối kỳ} \times \text{Tỷ lệ hoàn thành} \times \text{Định mức chi phí}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.7.2 Đánh giá chi phí SXDD:

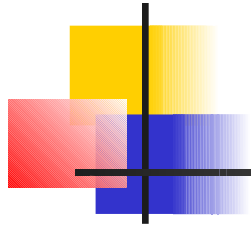
(4) PP đánh giá SPDD theo CP định mức hoặc CP kế hoạch:

■ Ví dụ 1 : Giá thành định mức (hoặc giá thành kế hoạch) của đơn vị sản phẩm hoàn thành bao gồm :

- Chi phí NVL trực tiếp : 3.000
- Chi phí chế biến : 1.600, trong đó :
- + Chi phí NC trực tiếp : 1.000
- + Chi phí SX chung : 600

Sản phẩm dở dang cuối tháng : 200 SP, tỷ lệ hoàn thành : 40%, các loại vật liệu trực tiếp được sử dụng hầu hết trong giai đoạn đầu của quá trình sản xuất.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.8. Quy trình kế toán CPSX & tính Z SP: 4 bước

- ◆ Bước 1: Tập hợp CPSX phát sinh theo 3 khoản mục: CP NVLTT, CP NCTT và CP SXC.
- ◆ Bước 2: Tập hợp các khoản CPSX đã phát sinh, phân bổ CP SXC cho các đối tượng có liên quan và tiến hành kết chuyển các khoản CP này vào TK tính Z.
- ◆ Bước 3: Tổng hợp toàn bộ CP SX phát sinh trong kỳ và đánh giá SPDD cuối kỳ.
- ◆ Bước 4: Tính Z SP hoàn thành trong kỳ.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(1) Tính Z theo pp giản đơn và PX chỉ SX ra 1 loại SP:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng giá} \\ \text{thành SP} \\ \text{hoàn thành} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{CPSX} \\ \text{dở dang} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{CPSX} \\ \text{phát} \\ \text{sinh} \\ \text{trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{CPSX} \\ \text{dở dang} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các} \\ \text{khoản} \\ \text{làm giảm} \\ \text{chi phí} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Giá thành} \\ \text{đơn vị sản} \\ \text{phẩm} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng giá thành sản phẩm hoàn thành} \\ \text{trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm hoàn thành trong} \\ \text{kỳ} \end{array}}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(1) Tính Z theo pp giản đơn và PX chỉ Sx ra 1 loại SP:

(1) Cuối kỳ, kết chuyển chi phí NVL trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung để tổng hợp chi phí sản xuất phát sinh :

Nợ 154

Có 621, 622, 627

(2) Tổng giá thành sản phẩm hoàn thành trong kỳ :

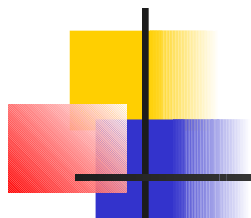
Nợ 155 – Nhập kho thành phẩm

Nợ 157 – Gửi đi bán

Nợ 632 – Bán thẳng cho khách hàng

Có 154 – Tổng giá thành sản phẩm hoàn thành

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(1) Tính Z theo pp giản đơn và PX chỉ SX ra 1 loại SP:

PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

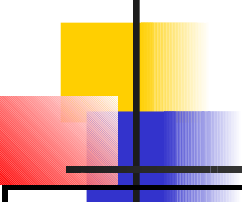
Loại SP :X

Số lượng :

Tháng (quý, năm) :

Đvt: đồng

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX DDđk	CPSX psinh trong kỳ	CPSX DDck	Khoản điều chỉnh giảm	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7
CP NVLTT						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

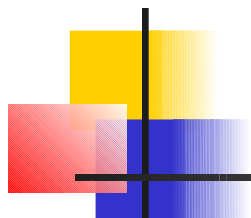
(1) Tính Z theo pp giản đơn và PX chỉ Sx ra 1 loại SP:

Ví dụ:

- Công ty A SX SP K với quy trình SX giản đơn, có tài liệu: (Đvt: 1.000đ)
- CP SX trong tháng 8/2010 gồm:

Khỏan mục CP	CP SXDD đầu kỳ	CP SX thực tế phát sinh trong kỳ
CP NVLTT	2.500	37.500
CP NCTT	1.800	28.200
CP SXC	2.600	32.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

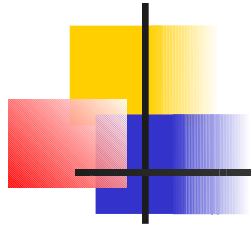
3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(1) Tính Z theo pp giản đơn và PX chỉ Sx ra 1 loại SP:

Ví dụ:

- Cuối kỳ sx hoàn thành nhập kho 90 SP và còn dở dang 20SP có mức độ hoàn thành 50%, riêng NVL TT được đưa vào 1 lần ngay từ đầu quy trình sx.
- Yêu cầu:
- 1/Xác định CPSXDD cuối kỳ?
- 2/ Tính tổng Z và Z đơn vị thực tế SP K?
- 3/Lập Phiếu tính giá thành SP K?

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

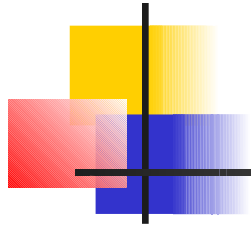
3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2) Tính Z theo pp giản đơn và PX chỉ SX ra nhiều loại SP:

(2.1) Trường hợp chỉ phân bổ chi phí sản xuất chung:

- Trước khi kết chuyển để tổng hợp CPSX phát sinh và tính Z SP hoàn thành cần phải phân bổ CP SXC theo tiêu thức phù hợp.
- Sau đó tính và lập Phiếu tính Z từng loại SP như phương pháp (1).

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

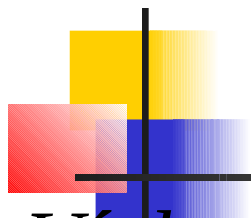
(2) Tính Z theo pp giản đơn và PX chỉ SX ra nhiều loại SP:

(2.1) Trường hợp chỉ phân bổ chi phí sản xuất chung:

Ví dụ minh họa:

- Công ty C có 1 phân xưởng SX 2 loại SPA, B với quy trình SX giản đơn, trong tháng 10/2010 có tài liệu (Đvt: 1.000đ):

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Ví dụ minh họa:

1/ Trị giá NVL xuất kho gồm:

- SX SP A: 550.000

- SX SP B: 525.000

2/ Tiền lương phải trả cho :

- Công nhân SX SP A: 100.000

- Công nhân SX SP B: 180.000

- Nhân viên quản lý phân xưởng SX: 50.000.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Ví dụ minh họa:

3/ Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ tính vào CP SX theo quy định hiện hành.

4/CP SX khác:

- Trị giá VL xuất kho pvụ SX 25.500.
- Trị giá CCDC xuất dùng cho SX, loại phân bổ 1 lần 6.000.
- Khấu hao TSCĐ ở phân xưởng SX 150.000.
- Tiền điện, nước sử dụng ở phân xưởng SX trả bằng tiền mặt 22.000 (bao gồm thuế VAT 10%).

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

Ví dụ minh họa:

5/ Cuối tháng, sx hoàn thành nhập kho 100SP A, 200 SP B;
cả 2 loại sp này không có SPDD đầu và cuối kỳ.

Yêu cầu:

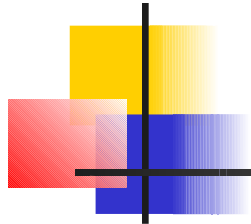
1/ Tính toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế.

2/ Tính và lập phiếu tính giá thành các loại sp A và B.

Biết rằng:

- Phân bổ CP SXC cho từng loại SP theo CP NCTT.
- Kế toán hàng tồn kho theo pp kê khai thường xuyên.
- Nộp thuế GTGT theo pp khấu trừ.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2) Tính Z theo pp giản đơn và PX chỉ Sx ra nhiều loại SP:

(2.2) Trường hợp cả 3 loại chi phí sản xuất không tách ra được cho từng loại sản phẩm: dùng phương pháp hệ số hoặc tỷ lệ tính Z từng loại sp.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.1) Tính Z theo pp hệ số

Phương pháp được áp dụng khi trong cùng một quy trình sản xuất tạo ra nhiều loại sản phẩm chính và giữa chúng có hệ số quy đổi (quy đổi thành sản phẩm chuẩn - sản phẩm có hệ số là 1 được xem là sản phẩm chuẩn).

- *Đặc điểm tổ chức kế toán : đối tượng hạch toán chi phí sản xuất là nhóm sản phẩm, đối tượng tính giá thành là từng loại sản phẩm).*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.1) Tính Z theo pp hệ số

$$Z_{\text{đv}}(\text{SP chuẩn}) = \frac{\text{Tổng Z của các loại SP chính hoàn thành trong kỳ}}{\text{Tổng SP chuẩn hoàn thành trong kỳ}}$$

$$\text{Tổng SP chuẩn hoàn thành trong kỳ} = \sum \begin{matrix} \text{Số lượng từng loại} \\ \text{SP chính} \\ \text{hoàn thành trong kỳ} \end{matrix} \times \text{Hệ số quy đổi}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.1) Tính Z theo pp hệ số

$$\begin{array}{l} \text{Tổng Z các} \\ \text{SP chính} \\ \text{hthành} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{CPSX} \\ \text{DD} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{CPSX} \\ \text{psinh} \\ \text{trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{CPSX} \\ \text{DD} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{điều} \\ \text{chỉnh} \\ \text{giảm Z} \end{array}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.1) Tính Z theo pp hệ số

$$\text{Hệ số quy đổi SP } i = \frac{\text{Z định mức SP } i}{\text{Z định mức nhỏ nhất của 1 loại SP trong nhóm}}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.1) Tính Z theo pp hệ số

PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Loại SP :

Số lượng :

Tháng (quý, năm) :

Đvt: đồng

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.1) Tính Z theo pp hệ số

■ Ví dụ :

Tại một phân xưởng sản xuất ra 2 loại sản phẩm A, B có tài liệu sau :

- Chi phí SX dở dang đầu tháng : 400.000
- Chi phí SX phát sinh trong tháng được xác định để kết chuyển:
 - + Chi phí NVL trực tiếp: 3.000.000
 - + Chi phí NC trực tiếp: 500.000
 - + Chi phí SX chung: 700.000.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.1) Tính Z theo pp hệ số

■ Ví dụ (tt):

- Sản phẩm hoàn thành trong tháng được nhập kho thành phẩm : 1.000 SP A và 500 SP B.
- Sản phẩm dở dang cuối tháng gồm : 220 SP A và 150 SP B được đánh giá theo chi phí NVL trực tiếp.
- Giá thành định mức của SP A là 2.500đ/sp; của sp B là 3.000đ/sp.

Yêu cầu: Tính và lập Phiếu tính Z sp A và B theo pp hệ số.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.1) Tính Z theo pp hệ số

PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Loại SP :

Số lượng :

Tháng (quý, năm) :

Đvt: 1.000đồng

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.2) Tính Z theo pp tỷ lệ

PP này được áp dụng khi trong một quy trình sản xuất tạo ra nhiều loại SP chính nhưng giữa chúng không có hệ số quy đổi, do vậy phải xác định tỷ lệ giữa tổng Z thực tế và tổng Z kế hoạch (hoặc định mức) để qua đó xác định Z cho từng loại SP.

Đặc điểm tổ chức kế toán : Đối tượng hạch toán chi phí là nhóm sản phẩm, đối tượng tính giá thành là từng loại sản phẩm.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.2) Tính Z theo pp tỷ lệ

$$\text{Tỷ lệ Tính Z} = \frac{\text{Tổng Z thực tế của các loại SP hoàn thành trong kỳ}}{\text{Tổng Z kế hoạch (hoặc định mức) của các loại SP}}$$

$$\text{Tổng Z thực tế của từng loại SP} = \text{Tổng Z kế hoạch (hoặc định mức) của từng loại SP} \times \text{Tỷ lệ tính Z}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.2) Tính Z theo pp tỷ lệ

PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Loại SP :

Số lượng :

Tháng (quý, năm) :

Đvt: 1.000đồng

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.2) Tính Z theo pp tỷ lệ

Ví dụ 1 :

Phân xưởng sản xuất ra 2 loại SP A, B.

- Chi phí SX DD đầu tháng : 800.000 đồng. Trong đó :

+ Chi phí NVL trực tiếp: 550.000

+ Chi phí NC trực tiếp: 110.000

+ Chi phí SX chung: 140.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.2) Tính Z theo pp tỷ lệ

Ví dụ 1 (tt):

- CPSX phát sinh trong tháng được xác định và kết chuyển :

+ CP NVL trực tiếp: 5.000.000

+ CP NC trực tiếp: 1.600.000

+ CP SXC: 2.000.000

- SP hoàn thành trong tháng được nhập kho : SP A : 1.000 SP, SP B : 500 SP.

- SPDD cuối tháng bao gồm 200 SP A và 100 SP B có mức độ hoàn thành 40%.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.2) Tính Z theo pp tỷ lệ

Ví dụ 1 (tt):

- *Giá thành định mức đơn vị SP A, B cho ở bảng :*

ĐVT : đồng

Khoản mục chi phí	Sản phẩm A	Sản phẩm B
- Chi phí NVL TT	2.800	3.300
- Chi phí NC TT	1.000	1.200
- Chi phí SX chung	1.200	1.500
Cộng :	5.000	6.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

(2.2.2) Tính Z theo pp tỷ lệ

Ví dụ 1 (tt):

Cho biết :

- *Các loại vật liệu trực tiếp hầu hết được sử dụng ngay từ đầu của quá trình sản xuất.*
- *Đánh giá SPDD theo pp ước lượng sp hoàn thành tương đương.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9. Các PP tính Z SP chính trong SX công nghiệp:

3.9.1. PP giản đơn (trực tiếp):

PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Loại SP:

Số lượng :

Tháng (quý, năm) :

Đvt: 1.000đồng

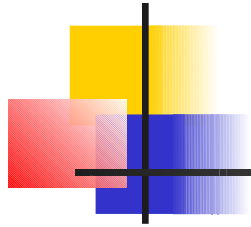
3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.2 Tính giá thành sản phẩm chính theo phương pháp loại trừ sản phẩm phụ:

- *Tính Z SP theo pph trực tiếp có loại trừ giá trị SP phụ (thường gọi là pp loại trừ).*
- *PP này được áp dụng khi trong cùng một quy trình sx bên cạnh SP chính còn thu được SP phụ*
- *SP phụ không phải là đối tượng tính Z và được đánh giá theo giá quy định.*


3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.2 Tính giá thành sản phẩm chính theo phương pháp loại trừ sản phẩm phụ:

- *Sau khi tính được tổng Z thực tế của 1 loại hay 1 nhóm SP chính thì Z thực tế đơn vị của 1 loại SP sẽ được tính tương tự như pp giản đơn 1 SP.*

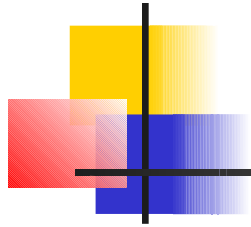
3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.2 Tính giá thành sản phẩm chính theo phương pháp loại trừ sản phẩm phụ:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng giá thành} \\ \text{SP chính hoàn} \\ \text{thành trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{CPSX dở} \\ \text{đang} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{CPSX} \\ \text{phát} \\ \text{sinh} \\ \text{trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{CPSX dở} \\ \text{đang} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị SP} \\ \text{phụ thu} \\ \text{hồi được} \end{array}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.2 Tính giá thành sản phẩm chính theo phương pháp loại trừ sản phẩm phụ:

- *Khi thu hồi sản phẩm phụ nhập kho thành phẩm hoặc nhập kho vật liệu, kế toán ghi số:*

Nợ 155 hoặc

Nợ 152

Có 154 – Trị giá sản phẩm phụ

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.2 Tính giá thành sản phẩm chính theo phương pháp loại trừ sản phẩm phụ:

- *Khi thu hồi sản phẩm phụ và bán thẳng cho khách hàng, kế toán ghi sổ :*

+ *Trị giá sản phẩm phụ thu được :*

Nợ 632

Có 154

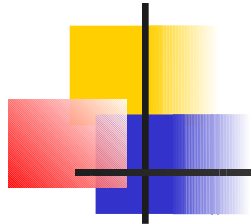
+ *Số tiền bán sản phẩm phụ thu được :*

Nợ 111, 112, 131

Có 511 – Giá bán chưa thuế

Có 3331 – Thuế GTGT

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.2 Tính giá thành sản phẩm chính theo phương pháp loại trừ sản phẩm phụ:

PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

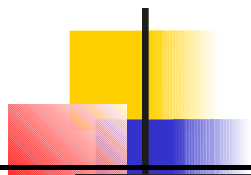
Loại SP :X

Số lượng :

Tháng (quý, năm) :

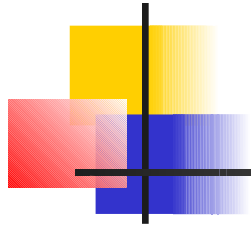
Đvt: đồng

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX DDđk	CPSX psinh trong kỳ	CPSX DDck	Khoản điều chỉnh giảm	<i>Trị giá SP phụ</i>	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8
CP NVLTT							
CP NCTT							
CP SXC							
Cộng							

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.2 Tính giá thành sản phẩm chính theo phương pháp loại trừ sản phẩm phụ:

Ví dụ: Bài tập 4 trang 221 sách Giáo trình

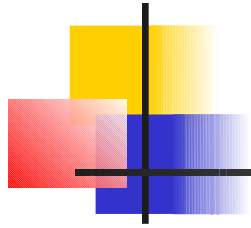
3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.3 Tính Z theo pp liên hợp:

- Phương pháp này được áp dụng khi trong cùng một quy trình sản xuất, bên cạnh những sản phẩm chính còn thu được sản phẩm phụ. Để tính được giá thành của sản phẩm chính phải loại trừ giá trị của sản phẩm phụ, sau đó sử dụng phương pháp tỷ lệ hoặc phương pháp hệ số để xác định giá thành cho từng loại sản phẩm chính.
- Phiếu tính giá thành lập giống như ở pp hệ số hoặc tỷ lệ; nhưng phải bổ sung thêm cột “Trị giá sản phẩm phụ”

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.3 Tính Z theo pp liên hợp:

- Ví dụ : Tại 1 phân xưởng sản xuất có tài liệu sau :
 - Chi phí SX dở dang đầu tháng : 300.000 đồng. Trong đó: CP NVLTT chiếm 60%; CP NCTT chiếm 30% và CP SX chung chiếm 10%.
 - Chi phí SX phát sinh trong tháng được xác định và kết chuyển :
 - + Chi phí NVL trực tiếp: 4.000.000
 - + Chi phí NC trực tiếp: 2.100.000
 - + Chi phí SX chung: 1.900.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.3 Tính Z theo pp liên hợp:

■ Ví dụ (tt):

- SP hoàn thành trong tháng được nhập kho thành phẩm

+ SP A : 600 SP, hệ số SP : 1

+ SP B : 400 SP, hệ số SP : 1,3

+ SP phụ C được xác định có trị giá : 130.000, Trong đó: CP NVLTT chiếm 50%; CP NCTT chiếm 30% và CP SX chung chiếm 20%.

- CP SXDD cuối tháng được xác định có trị giá: 450.000; Trong đó: CP NVLTT chiếm 50%; CP NCTT chiếm 40% và CP SX chung chiếm 10%.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(1) *Tính Z SP theo pp phân bước nhưng không tính Z bán thành phẩm (BTP) mà chỉ tính Z SP hoàn chỉnh (còn gọi là phương pháp kết chuyển song song).*

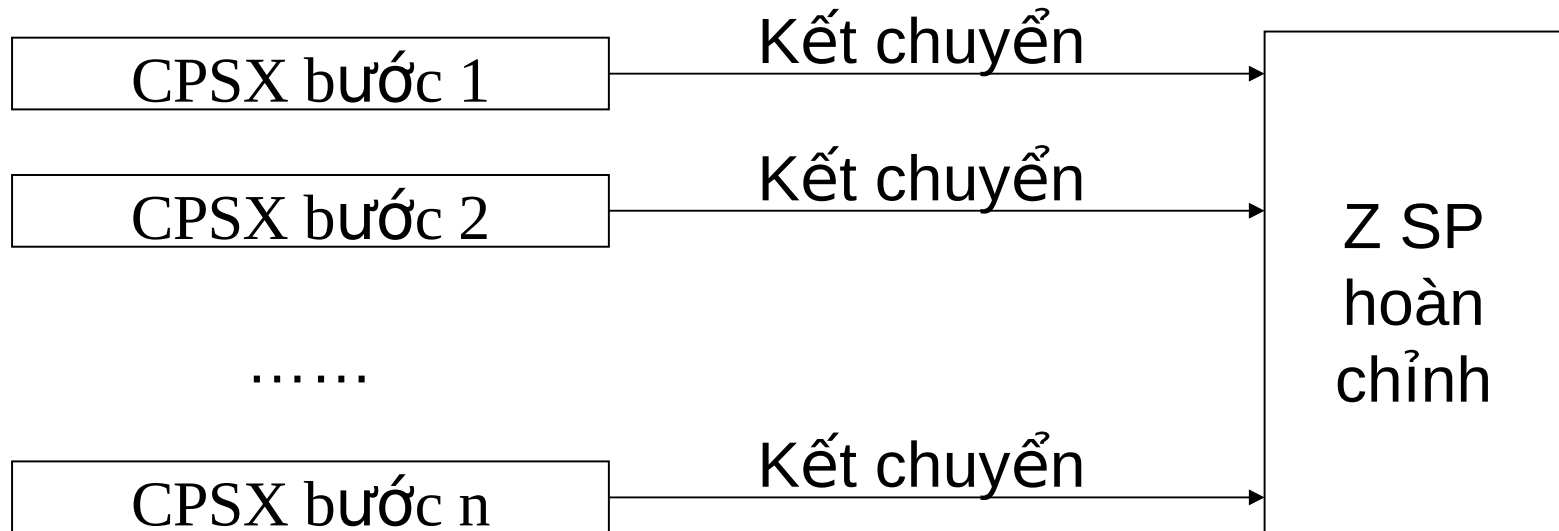
- Phương pháp này áp dụng phù hợp cho doanh nghiệp có quy trình sản xuất qua nhiều giai đoạn chế biến liên tục để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh.
- Đặc điểm tổ chức kế toán : đối tượng hạch toán chi phí là từng giai đoạn công nghệ, còn đối tượng tính giá thành là sản phẩm hoàn chỉnh.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(1) Tính Z SP theo pp phân bước nhưng không tính Z bán thành phẩm (BTP) mà chỉ tính Z SP hoàn chỉnh (còn gọi là phương pháp kết chuyển song song).

- Hoặc có thể biểu diễn :



3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(1) *Tính Z SP theo pp phân bước nhưng không tính Z bán thành phẩm (BTP) mà chỉ tính Z SP hoàn chỉnh (còn gọi là phương pháp kết chuyển song song).*

$$\begin{array}{l}
 \text{CPSX của bước 1 trong Z SP} = \frac{\text{CPSXDDđk của bước 1 trong} + \text{CPSX psinh trong kỳ bước 1}}{\text{CPSXDDđk từ bước 1 đến bước n} + \text{SL thành phẩm + SL SPDDck từ bước 1 đến bước n}} \times \text{SL Thành Phẩm}
 \end{array}$$

Tính tương tự cho CPSX của bước 2,3,..., n.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(1) Tính Z SP theo pp phân bước nhưng không tính Z bán thành phẩm (BTP) mà chỉ tính Z SP hoàn chỉnh (còn gọi là phương pháp kết chuyển song song).

$$\begin{array}{l} \text{Tổng Z thực} \\ \text{tế thành} \\ \text{phẩm} \end{array} = \begin{array}{l} \text{CPSX của} \\ \text{bước 1} \\ \text{trong Z TP} \end{array} + \begin{array}{l} \text{CPSX của} \\ \text{bước 2} \\ \text{trong Z TP} \end{array} + \dots + \begin{array}{l} \text{CPSX của} \\ \text{bước n} \\ \text{trong Z TP} \end{array}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(1) Tính Z SP theo pp phân bước nhưng không tính Z bán thành phẩm (BTP) mà chỉ tính Z SP hoàn chỉnh (còn gọi là phương pháp kết chuyển song song).

PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Loại SP: X

Số lượng :

Tháng (quý, năm) :

Đvt: đồng

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX PX1 trong ZSP	CPSX PX2 trong ZSP	...	CPSX PXn trong ZSP	Khoản giảm Z	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8
CP NVLTT							
CP NCTT							
CP SXC							
Cộng							

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVL TT:

Cần lưu ý:

- Thứ nhất, khi xác định CPSX GĐ1 trong Z TP thì:
 - Đối với KM CPNVLTT: $SLSPDD_{ck}$ được tính từ GĐ1 đến GĐn.
 - Đối với KM CP NCTT, CP SXC: $SLSPDD_{ck}$ được tính từ GĐ2 đến GĐn.
- Thứ hai, khi xác định CPSX GĐ2 trong Z TP thì:
 - Đối với KM CPNVLTT = 0
 - Đối với KM CP NCTT, CP SXC: $SLSPDD_{ck}$ được tính từ GĐ3 đến GĐn.
- Tương tự cho các GĐ tiếp theo.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVL TT:

1.1/ Trường hợp các giai đoạn đều không có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ.

➤ *Có CPSX phát sinh trong kỳ của dây chuyền sx gồm 3 GĐ:
(1.000đ)*

KMCP	CP GĐ1	CP GĐ 2	CP GĐ 3
-CP NVLTT	20.000	-	-
-CP NCTT	10.000	15.000	12.000
-CP SXC	18.000	13.000	10.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVL TT:

1.1/ Trường hợp các giai đoạn đều không có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ.

- *Kết quả sx: 500 thành phẩm nhập kho.*
- *Cho biết:*
 - *DN áp dụng pp kê khai thường xuyên.*
 - *CPSXDD đánh giá theo NVLTT*
 - *Các GD đều không có SPDD đầu và cuối kỳ.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVL TT:

1.1/ Trường hợp các giai đoạn đều không có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ.

Yêu cầu:

1/ Định khoản kết chuyển CPSX từng GD.

2/ Tính và lập Phiếu tính giá thành của thành phẩm theo pp kết chuyển song song.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVL TT:

1.1/ Trường hợp các giai đoạn đều không có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ.

Gợi ý giải:

- *Tính toán định khoản CPSX phát sinh từng giai đoạn.*
- *Tính $\sum Z_{sp} = \sum Z$ các giai đoạn = 98.000ngđ*
- *$Z_{đvsp} = \sum Z_{sp}/SLSPHT = 196ngđ$*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

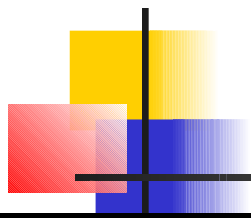
1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVL TT:

1.1/ Trường hợp các giai đoạn đều không có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ.

Gợi ý giải:

➤ *Lập Phiếu tính Giá thành*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX PX1 trong ZSP	CPSX PX2 trong ZSP	CPSX PX3 trong ZSP	Khoản giảm Z	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7
CP NVLTT						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT

1.2/ Trường hợp các giai đoạn SPDD cuối kỳ

➤ CPSX phát sinh ở 3 GĐ của 1 dây chuyền sx (1.000đ)

KMCP	CP GĐ1	CP GĐ 2	CP GĐ 3
-CP NVLT	30.000	-	-
-CP NCTT	20.000	15.000	12.000
-CP SXC	28.000	23.040	20.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT

1.2/ Trường hợp các giai đoạn SPDD cuối kỳ

➤ *Kết quả sx:*

- *GĐ1: sx 1.000 BTP, hoàn thành 800 và chuyển sang GĐ2.*
- *GĐ2: sx 800 BTP, hoàn thành 600 và chuyển sang GĐ3.*
- *GĐ3: sx 600 BTP, hoàn thành 500 thành phẩm nhập kho.*

➤ *Cho biết:*

- *DN áp dụng pp kê khai thường xuyên.*
- *CPSXDD đánh giá theo NVLTT*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

- 1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT
- 1.2/ Trường hợp các giai đoạn SPDD cuối kỳ

Yêu cầu:

- 1/ Định khoản kết chuyển CPSX từng GD.
- 2/ Tính và lập Phiếu tính giá thành của thành phẩm theo pp kết chuyển song song.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT

1.2/ Trường hợp các giai đoạn SPDD cuối kỳ

Gợi ý giải:

- *Tính toán, định khoản CPSX phát sinh từng GD.*
- *Tính Z:*
 - *CPSX GD1 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*
 - *CPSX GD2 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*
 - *CPSX GD3 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

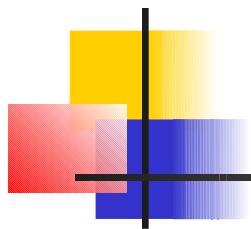
1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT

1.2/ Trường hợp các giai đoạn SPDD cuối kỳ

Gợi ý giải:

- *Tính $\sum Z_{sp} = \sum Z$ các giai đoạn = 108.700ngđ*
- *$Z_{đvsp} = \sum Z_{sp} / SLSPHT = 217,4ngđ$*
- *Sau đó: Lập Phiếu tính giá thành*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX PX1 trong ZSP	CPSX PX2 trong ZSP	CPSX PX3 trong ZSP	Khoản giảm Z	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7
CP NVLTT						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CP NVLTT

1.3/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu và cuối kỳ

➤ *CPSXDD đầu kỳ gồm (1.000đ)*

KMCP	CP GĐ1	CP GĐ 2	CP GĐ 3
-CP NVLTT	18.000	-	-
-CP NCTT	10.000	16.900	-
-CP SXC	12.000	19.450	-

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT

1.3/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu và cuối kỳ

➤ *CPSX phát sinh trong kỳ gồm (1.000đ)*

KMCP	CP GĐ1	CP GĐ 2	CP GĐ 3
-CP NVLT	50.000	-	-
-CP NCTT	21.999,5	16.900	12.000
-CP SXC	26.499,5	19.450	20.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLTT

1.3/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu và cuối kỳ

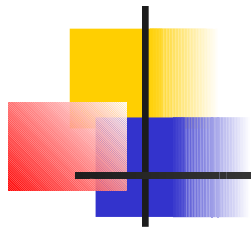
➤ *Kết quả sx:*

- *GĐ1: hoàn thành 800 và chuyển sang GĐ2; SPDD là 150sp.*
- *GĐ2: hoàn thành 600 và chuyển sang GĐ3; SPDD là 100sp.*
- *GĐ3: hoàn thành 500 thành phẩm nhập kho; SPDD là 50sp*

➤ *Cho biết:*

- *DN áp dụng pp kê khai thường xuyên.*
- *CPSXDD đánh giá theo NVLTT*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT

1.3/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu và cuối kỳ

Yêu cầu:

1/ Định khoản kết chuyển CPSX từng GD.

2/ Tính và lập Phiếu tính giá thành của thành phẩm theo pp kết chuyển song song.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT

1.3/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu và cuối kỳ

Gợi ý giải:

- *Tính toán, định khoản CPSX phát sinh của từng GD.*
- *Tính Z:*
 - *CPSX GD1 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*
 - *CPSX GD2 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*
 - *CPSX GD3 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

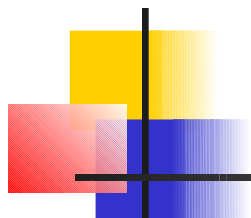
1/ Trường hợp đánh giá SPDD theo CPNVLT

1.3/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu và cuối kỳ

Gợi ý giải:

- *Tính $\sum Z_{sp} = \sum Z$ các giai đoạn = 187.230ngđ*
- *$Z_{đvsp} = \sum Z_{sp}/SLSPHT = 374,46ngđ$*
- *Sau đó: Lập Phiếu tính giá thành*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX PX1 trong ZSP	CPSX PX2 trong ZSP	CPSX PX3 trong ZSP	Khoản giảm Z	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7
CP NVLTT						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

Cần lưu ý:

- *Khi xác định CPSX của các GD trong Z TP thì:*
 - *Đối với KM CPNVLTT: SLSPDDck được tính từ GD1 đến GĐn đều hoàn thành với tỷ lệ 100%.*
 - *Đối với KM CP NCTT, CP SXC: SLSPDDck được tính từ GD1 đến GĐn. Riêng SLSPDDck GD1 quy đổi theo tỷ lệ hoàn thành.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

Cần lưu ý:

- Thứ hai, khi xác định CPSX GĐ2 trong Z TP thì:
 - Đối với KM CPNVLTT = 0
 - Đối với KM CP NCTT, CP SXC: SLSPDDck được tính từ GĐ2 đến GĐn. Riêng SLSPDDck của GĐ2 quy đổi theo tỷ lệ hoàn thành.
- Tương tự cho các GĐ tiếp theo.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.1/ Trường hợp có SPDD cuối kỳ cuối tháng biết tỷ lệ hoàn thành

➤ *CPSX trong kỳ gồm (1.000đ)*

KMCP	CP GĐ1	CP GĐ 2	CP GĐ 3
-CP NVLTT	30.000	-	-
-CP NCTT	20.000	15.000	12.000
-CP SXC	28.000	23.000	20.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.1/ Trường hợp có SPDD cuối kỳ cuối tháng biết tỷ lệ hoàn thành

➤ *Kết quả sx:*

- *GĐ1: sx 1.000 BTP, hoàn thành 800 và chuyển sang GĐ2; SPDD có tỷ lệ hoàn thành 60%.*

- *GĐ2: sx 800 BTP, hoàn thành 600 và chuyển sang GĐ3; SPDD có tỷ lệ hoàn thành 40%.*

- *GĐ3: sx 600 BTP, hoàn thành 500 thành phẩm nhập kho; SPDD có tỷ lệ hoàn thành 50%.*

➤ *Cho biết:*

- *DN áp dụng pp kê khai thường xuyên.*

- *CPSXDD đánh giá theo pp ước lượng SPHT tương đương*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.1/ Trường hợp có SPDD cuối kỳ cuối tháng biết tỷ lệ hoàn thành

Yêu cầu:

1/ Định khoản kết chuyển CPSX từng GD.

2/ Tính và lập Phiếu tính giá thành của thành phẩm theo pp kết chuyển song song.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.1/ Trường hợp có SPDD cuối kỳ cuối tháng biết tỷ lệ hoàn thành

GỢI Ý GIẢI

- *Tính toán, định khoản CPSX từng GD.*
- *Tính Z:*
 - *CPSX GD1 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*
 - *CPSX GD2 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*
 - *CPSX GD3 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.1/ Trường hợp có SPDD cuối kỳ cuối tháng biết tỷ lệ hoàn thành

GỢI Ý GIẢI

- $Tính \sum Z_{sp} = \sum Z \text{ các giai đoạn} = 98.119,042 \text{ngđ}$
- $Z_{đvsp} = \sum Z_{sp} / SLSPHT = 196,238 \text{ngđ}$
- Sau đó: Lập Phiếu tính giá thành

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX PX1 trong ZSP	CPSX PX2 trong ZSP	CPSX PX3 trong ZSP	Khoản giảm Z	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7
CPNVL TT						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.2/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ biết tỷ lệ hoàn thành

➤ *CPSXDD đầu kỳ gồm (1.000đ)*

KMCP	CP GĐ1	CP GĐ 2	CP GĐ 3
-CP NVLTT	18.000	-	-
-CP NCTT	10.000	28.000	10.000
-CP SXC	12.000	20.000	15.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.2/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ biết tỷ lệ hoàn thành

➤ *CPSX phát sinh trong kỳ gồm (1.000đ)*

KMCP	CP GĐ1	CP GĐ 2	CP GĐ 3
-CP NVLTT	50.000	-	-
-CP NCTT	30.000	28.000	10.000
-CP SXC	25.000	20.000	15.000

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.2/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ biết tỷ lệ hoàn thành

➤ *Kết quả sx:*

- *GĐ1: hoàn thành 800 và chuyển sang GĐ2; SPDD là 150sp có tỷ lệ hoàn thành 50%.*
- *GĐ2: hoàn thành 600 và chuyển sang GĐ3; SPDD là 100sp có tỷ lệ hoàn thành 30%.*
- *GĐ3: hoàn thành 500 thành phẩm nhập kho; SPDD là 50sp có tỷ lệ hoàn thành 40%.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.2/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ biết tỷ lệ hoàn thành

Yêu cầu:

1/ Định khoản kết chuyển CPSX từng GD.

2/ Tính và lập Phiếu tính giá thành của thành phẩm theo pp kết chuyển song song.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.2/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ biết tỷ lệ hoàn thành

GỢI Ý GIẢI

- *Tính toán, định khoản CPSX từng GD.*
- *Tính Z:*
 - *CPSX GD1 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*
 - *CPSX GD2 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*
 - *CPSX GD3 chuyển vào Zsp hoàn thành từng KMCP.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp đánh giá SPDD theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương:

2.2/ Trường hợp các giai đoạn đều có SPDD đầu kỳ và cuối kỳ biết tỷ lệ hoàn thành

GỢI Ý GIẢI

- *Tính $\sum Z_{sp} = \sum Z$ các giai đoạn = 204.581,921ngđ*
- *$Z_{đvsp} = \sum Z_{sp}/SLSPHT = 409,164ngđ$*
- *Sau đó: Lập Phiếu tính giá thành*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX PX1 trong ZSP	CPSX PX2 trong ZSP	CPSX PX3 trong ZSP	Kh oản giảm Z	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7
CPNVL TT						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(2) *Tính Z SP theo pp phân bước có tính Z bán thành phẩm (BTP) ở từng giai đoạn SX trước khi tính Z SP hoàn chỉnh (gọi chung là phương pháp kết chuyển tuần tự):*

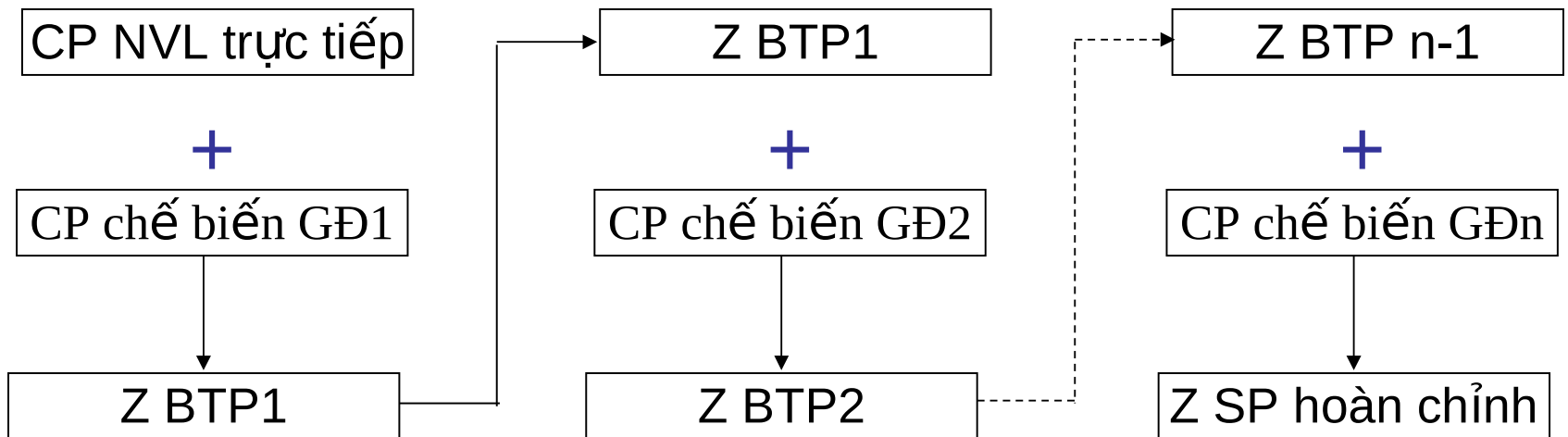
- PP này áp dụng cho những DN có quy trình sx phức tạp, qua nhiều giai đoạn chế biến và ở mỗi giai đoạn có yêu cầu tính Z bán thành phẩm.
- Đặc điểm tổ chức kế toán : đối tượng hạch toán CPSX là từng giai đoạn SX; đối tượng tính giá thành là các bán thành phẩm ở từng giai đoạn và sản phẩm hoàn chỉnh ở giai đoạn cuối cùng.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(2) Tính Z SP theo pp phân bước có tính Z bán thành phẩm (BTP) ở từng giai đoạn SX trước khi tính Z SP hoàn chỉnh (gọi chung là phương pháp kết chuyển tuần tự):

- Công thức tính Z được biểu diễn như sau :



3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(2) *Tính Z SP theo pp phân bước có tính Z bán thành phẩm (BTP) ở từng giai đoạn SX trước khi tính Z SP hoàn chỉnh (gọi chung là phương pháp kết chuyển tuần tự):*

- Khi tính Z SP theo pp này, Z SP được tính cho cả BTP và TP theo từng khoản mục CPSX. Quá trình tính Z được thực hiện như sau:

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.5. PP phân bước: 2 PP

(2) *Tính Z SP theo pp phân bước có tính Z bán thành phẩm (BTP) ở từng giai đoạn SX trước khi tính Z SP hoàn chỉnh (gọi chung là phương pháp kết chuyển tuần tự):*

- Tính Z BTP ở giai đoạn 1:
 - Đánh giá SPDDck g/đoạn 1: sử dụng 1 trong các pp đánh giá SPDD đã trình bày.
 - Tính Z BTP gi/đoạn 1: sử dụng pp giản đơn (hoặc pp tỷ lệ, pp hệ số)

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



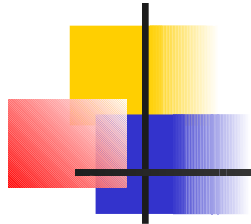
3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(2) *Tính Z SP theo pp phân bước có tính Z bán thành phẩm (BTP) ở từng giai đoạn SX trước khi tính Z SP hoàn chỉnh (gọi chung là phương pháp kết chuyển tuần tự):*

- Tính Z BTP ở giai đoạn 1:

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{Tổng Z BTP} \\ \hline \text{GD1} \\ \hline \end{array} = \begin{array}{|c|} \hline \text{CPSX} \\ \hline \text{DDđk} \\ \hline \text{GD1} \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline \text{CP psinh} \\ \hline \text{trong kỳ} \\ \hline \text{GD1} \\ \hline \end{array} - \begin{array}{|c|} \hline \text{CPSX} \\ \hline \text{DDck} \\ \hline \text{GD1} \\ \hline \end{array} - \begin{array}{|c|} \hline \text{Giá trị điều} \\ \hline \text{chỉnh giảm} \\ \hline \text{Z GD1} \\ \hline \end{array}$$

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(2) *Tính Z SP theo pp phân bước có tính Z bán thành phẩm (BTP) ở từng giai đoạn SX trước khi tính Z SP hoàn chỉnh (gọi chung là phương pháp kết chuyển tuần tự):*

- **Tính Z BTP ở giai đoạn 2 (và các gi/đoạn tiếp theo): tương tự như gi/đoạn 1**

Chú ý: CPSX p/sinh trong giai đoạn 2 bao gồm CP gi/đoạn 1 chuyển sang và CP p/sinh ở giai đoạn 2.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

(2) *Tính Z SP theo pp phân bước có tính Z bán thành phẩm (BTP) ở từng giai đoạn SX trước khi tính Z SP hoàn chỉnh (gọi chung là phương pháp kết chuyển tuần tự):*

- Phiếu tính Z SP:

PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (BTP)

Loại SP (BTP): X

Số lượng :

Tháng (quý, năm) :

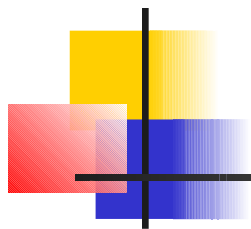
Đvt: đồng

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX DD đầu kỳ	CPSX gi/đoạn trước chuyển sang	CPSX P/sinh trong kỳ	CPSX DD cuối kỳ	Khoản giảm Z	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8
CP NVLTT							
CP NCTT							
CP SXC							
Cộng							

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

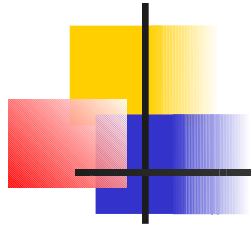


3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

- 1/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo NVL trực tiếp.
- 2/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo phương pháp ước lượng SP hoàn thành tương đương.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo NVL trực tiếp

- *CPSXDD đầu kỳ gồm (1.000đ)*
 - *GĐ1: 8.998,4ngđ.*
 - *GĐ2: 5.900ngđ.*
 - *GĐ3: 1.699ngđ.*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

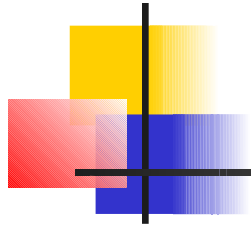
Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo NVL trực tiếp

➤ *CPSX phát sinh trong kỳ gồm (1.000đ)*

KMCP	CP GĐ1	CP GĐ 2	CP GĐ 3
-CP NVLTT	20.000	-	-
-CP NCTT	11.900	8.000	7.000
-CP SXC	15.000	7.000	8.500

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo NVL trực tiếp

➤ *Kết quả sx:*

- *GĐ1: hoàn thành 2.000; SPDD là 300sp.*
- *GĐ2: hoàn thành 1.500; SPDD là 100sp.*
- *GĐ3: hoàn thành 1.000; SPDD là 300sp.*

Yêu cầu:

1/ Tính và lập Phiếu tính Z BTP GĐ 1, 2.

2/ Tính và lập Phiếu tính Z TP GĐ 3.

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



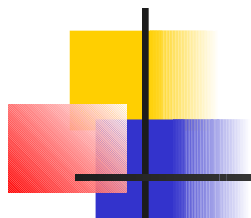
3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo NVL trực tiếp
GIẢI GỢI Ý:

- *Tính toán, định khoản CPSX phát sinh từng GD.*
- *Tính Z BTP GD1:*
 - *Xác định CPSXDDCK GD1.*
 - *Tính $\sum Z BTP GD1 = 52.116ngđ$*
- *$Zđv BTP GD1 = \sum Z BTP GD1 / SL BTPHT = 26,058ngđ$*
- *Sau đó: Lập Phiếu tính Z BTP GD 1 (2.000 BTP)*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX DDđk	CPSX psinh trong kỳ	CPSX DDck	Khoản điều chỉnh giảm	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
1	2	3	4	5	6	7
CP NVLTT						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo NVL trực tiếp

GIẢI GỢI Ý:

Tương tự:

➤ *Tính Z BTP GĐ2:*

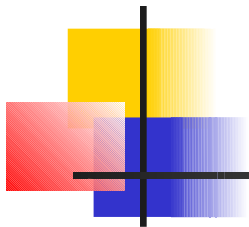
- *Xác định CPSXDDCK GĐ2 (lưu ý: CPSX phát sinh GĐ2 có cả CPSX BTP GĐ 1 chuyển sang).*

- *Tính $\sum Z BTP GĐ 2 = 69.390 \text{ngđ}$*

➤ *$Z_{đv} BTP GĐ2 = \sum Z BTP GĐ2 / SL BTPHT = 46,260 \text{ngđ}$*

➤ *Sau đó: Lập Phiếu tính Z BTP GĐ2 (1.500 BTP).*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoản mục CP	CPSX DDđk	CPSX psinh trong kỳ		CPSX DDck	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
		BTP GD1	GD2			
CP NVLTT						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH

3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

1/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo NVL trực tiếp

GIẢI GỢI Ý:

Tương tự:

➤ *Tính Z SPHT GĐ3:*

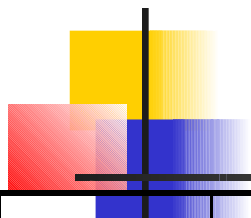
- *Xác định CPSXDDCK GĐ3 (lưu ý: CPSX phát sinh GĐ3 có cả CPSX BTP GĐ 2 chuyển sang).*

- *Tính $\sum Z TP GĐ 3 = 70.183,846ngđ$*

➤ *$Zđv TP GĐ3 = \sum Z TP GĐ3 / SL SPHT = 70,184ngđ$*

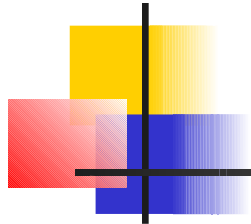
➤ *Sau đó: Lập Phiếu tính Z TP GĐ3 (1.000TP)*

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



Khoả n mục CP	CPSX DDđk	CPSX psinh trong kỳ		CPSX DDck	Tổng Z thực tế	Z thực tế đơn vị
		BTP GD2	GD3			
CP NVLT T						
CP NCTT						
CP SXC						
Cộng						

3. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP CHÍNH



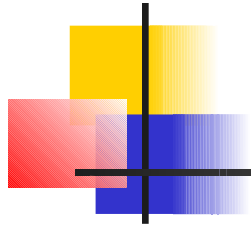
3.9.4. PP phân bước: 2 PP

Ví dụ minh họa:

2/ Trường hợp SPDD được đánh giá theo pp ước lượng SP hoàn thành tương đương

- *Sinh viên xem ví dụ minh họa trong Giáo trình trang 180 – 184.*

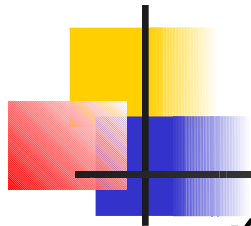
4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.1. BP SX phụ và SP phụ trợ

- *Bộ phận SX phụ cung cấp SP, dịch vụ cho SX chính, bán hàng, QLDN, bộ phận SX phụ khác, bán.*
- *Bộ phận SX phụ như xưởng phát điện, sửa chữa, khuôn mẫu,...*

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.2. Kế toán tập hợp CPSX & tính Z:

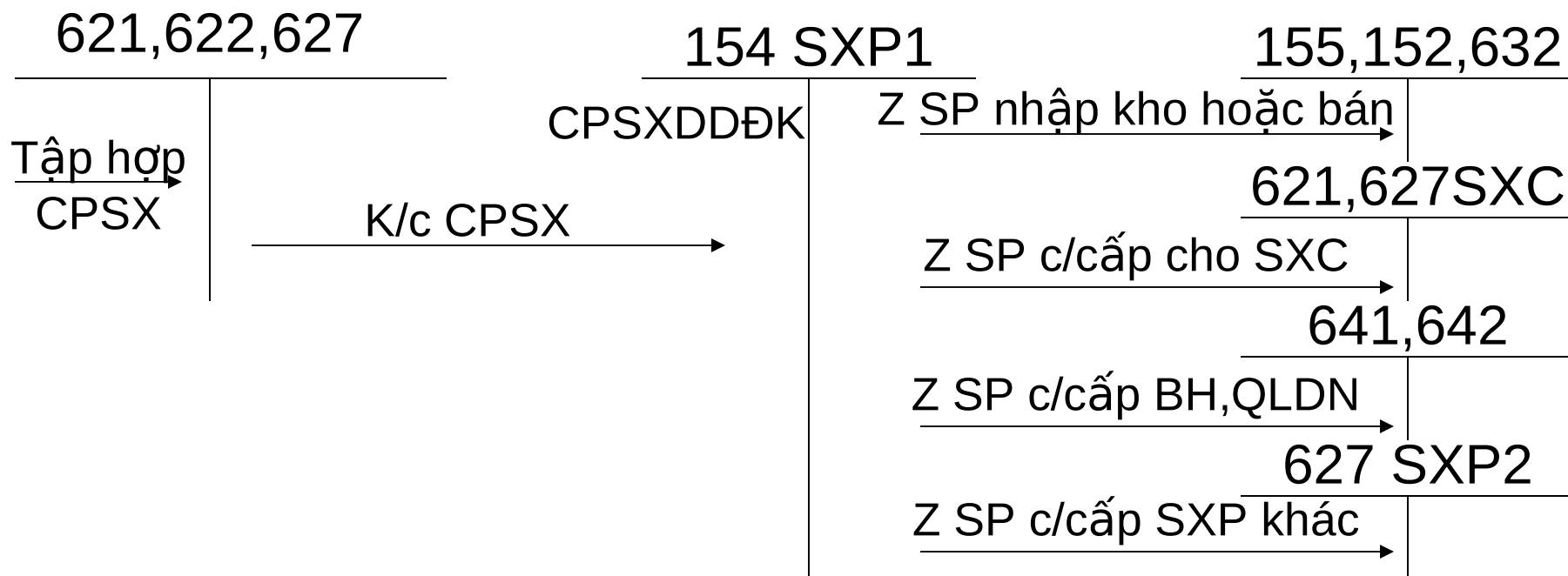
- *Kế toán tập hợp CPSX: Tập hợp riêng theo từng bộ phận, hoạt động – từng khoản mục CP, giống như SX chính hoặc bộ phận SX phụ có quy mô nhỏ có thể tập hợp CP vào TK154 (631).*

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

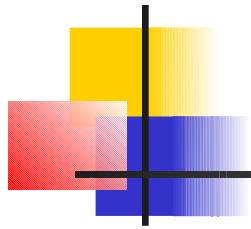


4.2. Kế toán tập hợp CPSX & tính Z:

- Sơ đồ kế toán như sau:



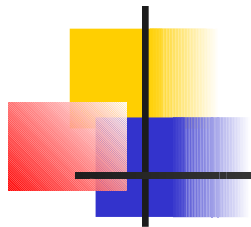
4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

- *Tùy theo phương thức cung cấp SP, dvụ từ BPSX phụ mà kế toán dùng phương pháp tính giá thành để phân bổ đến các bộ phận cho phù hợp.*

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

➤ Có 4 phương pháp tính giá thành SP phụ trợ:

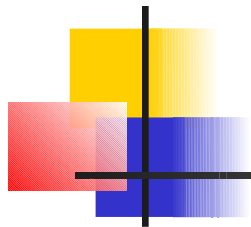
(1) Phương pháp phân bổ trực tiếp.

(2) Phương pháp phân bổ bậc thang.

(3) Phương pháp phân bổ lẫn nhau theo CPSX ban đầu.

(4) Phương pháp phân bổ lẫn nhau theo CPSX định mức (hoặc kế hoạch).

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.1. Không c/cấp SP giữa các bphận SX phụ hoặc c/cấp không đáng kể:

- *Dùng phương pháp phân bổ trực tiếp.*
- *Toàn bộ CPSX phụ phân bổ hết cho SX chính, cho bộ phận bán hàng, bộ phận QLDN.*

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.1. Không c/cấp SP giữa các bphận SX phụ hoặc c/cấp không đáng kể:

- Xác định Z SP từng bphận SXP:

$$Z_i = \frac{Dđki + C_i - Dcki}{\sum Stpci}$$

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.1. Không c/cấp SP giữa các bphận SX phụ hoặc c/cấp không đáng kể:

Trong đó:

- + Z_i : Z SP của bphận SX phụ i c/cấp cho SX chính, BH, QLDN
- + $Stpci$: số lượng SP bphận SX phụ i c/cấp cho SX chính, BH, QLDN (không kể SP sử dụng ở bphận SX phụ & c/cấp cho SXP khác)
- + $D_{đki}, D_{cki}$: CPSX DD đầu kỳ và cuối kỳ của bphận SX phụ i .
- + C_i : CPSX psinh trong kỳ của bphận SX phụ i

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

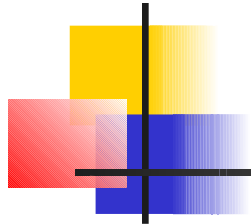
4.3.1. Không c/cấp SP giữa các bphận SX phụ hoặc c/cấp không đáng kể:

- *Xác định CP phân bổ cho SX chính, BH, QLDN:*

$$G_{ci} = Z_i * St_{pci}$$

G_{ci} : Z SP của bphận sx phụ i c/cấp cho SX chính, BH, QLDN.

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

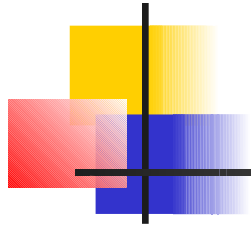


4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.1. Không c/cấp SP giữa các bphận SX phụ hoặc c/cấp không đáng kể:

Ví dụ minh họa: trang 194 – 196 Giáo trình.

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



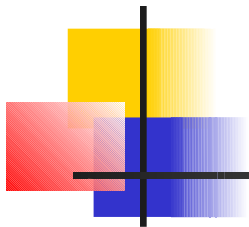
4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.1. Không c/cấp SP giữa các bphận SX phụ hoặc c/cấp không đáng kể:

Nhận xét:

- Phương pháp phân bổ trực tiếp dễ tính toán, dễ hiểu.
- Tuy nhiên, độ chính xác không cao.

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (1) Phương pháp phân bổ bậc thang:

- + *Chọn bphận SXP c/cấp nhiều SP hoặc CP lớn phân bổ trước CP cho các bphận SXP khác, SX chính, BH, QLDN.*
- + *Lần lượt ph/bổ CP bphận SXP tiếp theo (gồm CP ban đầu và CP nhận của bphận SXP trước đã pbổ cho nó) cho các bphận SXP tiếp theo và SX chính, BH, QLDN.*

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

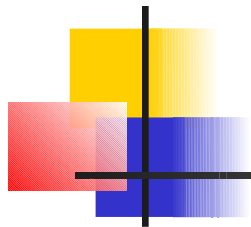
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (1) Phương pháp phân bổ bậc thang:

- Xác định Z SP từng bphận SXP:

$$Z_i = \frac{Dđki + C_i - Dcki + Gni}{\sum Stpci}$$

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

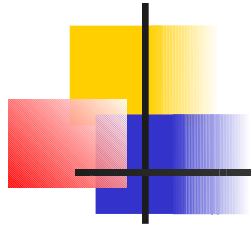
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (1) Phương pháp phân bổ bậc thang:

Trong đó:

- + Z_i : Z SP của bphận SXP i c/cấp cho SXP, SXC, BH, QLDN, SP bán.
- + $Stpci$: số lượng SP bphận SXphụ i c/cấp cho SXC, BH, QLDN, SP bán (sau khi đã trừ SLSP tự tiêu dùng & c/cấp cho bộ phận SXP khác)

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.1. C/cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (1) Phương pháp phân bố bậc thang:

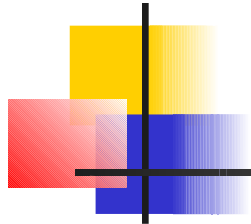
Trong đó:

+ $D_{đki}, D_{cki}$: CPSX DD đầu kỳ và cuối kỳ của bphận SX phụ i .

+ C_i : CPSX psinh trong kỳ của bphận SX phụ i

+ G_{ni} : Z SP nhận của bphận SXP khác c/cấp (bphận SXP p/bổ đầu tiên thì $G_{n_1} = 0$)

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

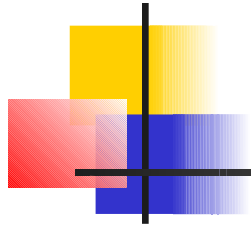
♣ (1) Phương pháp phân bổ bậc thang:

- Xác định CP pbổ cho SXP, SX chính, BH, QLDN như sau:

$$G_{ci} = Z_i * St_{pci}$$

G_{ci} : Z SP của bphận SXP i c/cấp cho SXP, SX chính, BH, QLDN.

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

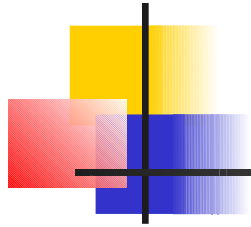
- ❖ (1) Phương pháp phân bổ bậc thang:

Ví dụ minh họa: Trang 198 – 199 Giáo trình.

Căn cứ vào chi phí sản xuất thì thứ tự tính giá thành như sau:

- Phân xưởng sửa chữa.
- Phân xưởng điện.

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

* (2) Phân bổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP:

➤ *Theo chi phí sản xuất kế hoạch*

➤ *Theo chi phí sản xuất ban đầu.*

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

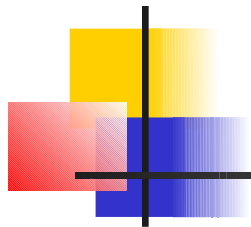
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (2) Phân bổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z ban đầu:

- *Xác định Z ban đầu của SP từng bphận SXP để tính giá trị SP c/cấp giữa các b/phận SXP:*

$$Z_{bđi} = \frac{D_{đki} + C_i - D_{cki}}{\sum S_{tpi}}$$

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (2) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z ban đầu:

Trong đó:

+ $Z_{bđi}$: *Z ban đầu của SP của bphận SXP i.*

+ S_{tpi} : *Số lượng SP của bphận SXP i (không kể SP sử dụng ở bphận SXP khác).*

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

- ♣ (2) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z ban đầu:
 - *Xác định CP phân bố cho các bphận SXP khác:*

$$G_{ci} = Z_{bđi} * St_{pcpi}$$

St_{pcpj}: số lượng SP của bphận SXP i c/cấp cho bphận SXP j.

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

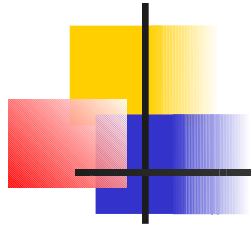
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

- * (2) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z ban đầu:

- *Xác định Z SP thực tế của từng bphận SXP (có tính Z SP nhận của các bphận SXP khác, đồng thời trừ đi Z SP cấp cho các bộ phận pvụ khác) để pbổ cho SX chính, BH, QLDN:*

$$Z_{ci} = \frac{D_{đki} + C_i - D_{cki} + G_{ni} - G_{ci}}{\sum St_{pci}}$$

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

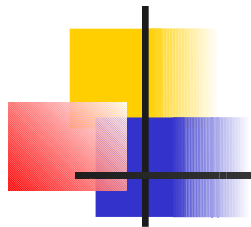
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

- * (2) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z ban đầu:

Trong đó:

- + Z_{ci} : Z SP của từng bphận SXP pbổ cho SX chính, BH, QLDN, SP bán.
- + G_{ni} : Z SP nhận của bphận SXP khác c/cấp

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

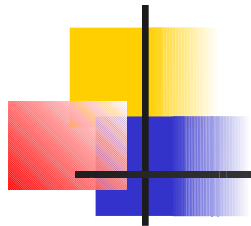
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

- * (2) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z ban đầu:

Trong đó:

- + G_{ci} : Z SP của bphận SXP i c/cấp cho các bphận SXP khác.
- + St_{pci} : Số lượng SP bphận SXP i c/cấp cho SX chính, BH, QLDN (không kể SP sử dụng bphận SXP khác)

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

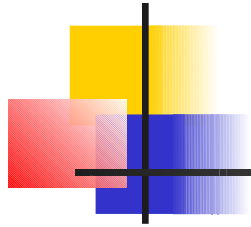
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

* (2) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z ban đầu:

- *Xác định CP pbổ cho SX chính, BH, QLDN:*

$$G_{ci} = Z_{ci} * St_{pci}$$

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

- * (2) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z ban đầu:

Ví dụ minh họa: Trang 202.

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

- ♣ (3) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z định mức (kế hoạch):
 - *Xác định CP pbổ cho các bphận SXP:*

$$G_{ci} = Z_{đmi} * St_{pcpi}$$

Z_{đmi}: Z định mức SP của bphận SXP i

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ

4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

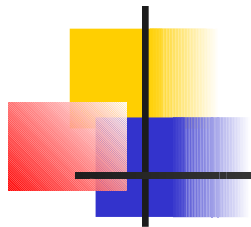
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (3) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z định mức (kế hoạch):

- *Xác định Z SP của từng bphận SXP (có tính Z SP nhận của các bphận SXP khác) để pbổ cho SX chính, BH, QLDN:*

$$Z_{ci} = \frac{D_{đki} + C_i - D_{cki} + G_{ni} - G_{ci}}{\sum St_{pci}}$$

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (3) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z định mức (kế hoạch)

Trong đó:

+ G_{ni} : Z SP nhận của bphận SXP khác c/cấp.

+ G_{ci} : Z SP của bphận SXP i c/cấp cho các bphận SX phụ khác.

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

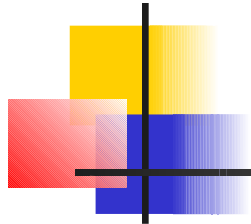
4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

♣ (3) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z định mức (kế hoạch):

- *Xác định CP phân bổ cho SX chính, BH, QLDN, SP bán:*

$$G_{ci} = Z_{ci} * St_{pci}$$

4. TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP PHỤ TRỢ



4.3. Tính Z SP, Dvụ của SX phụ:

4.3.2. Cung cấp SP lẫn nhau giữa các bphận SX phụ:

- * (3) Pbổ CP lẫn nhau giữa các bphận SXP theo Z định mức (kế hoạch):

Ví dụ minh họa: Trang 200 -201 Giáo trình.

CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TẬP HỢP CPSX & TÍNH Z SP THEO CP THỰC TẾ



TRẮC NGHIỆM & BÀI TẬP